

Số: 06/QĐ-VKTKDQT

Hà Nội, ngày 17 tháng 1 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tham gia hoạt động của sinh viên

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KINH TẾ VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật sửa đổi, bổ sung của một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định 751/QĐ-TTg ngày 02/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Ngoại thương giai đoạn 2015-2017;

Căn cứ Quyết định 307/QĐ-ĐHNT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại thương về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của viện Kinh tế và Kinh doanh quốc tế;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Viện Kinh tế và Kinh doanh quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 1080 sinh viên tham gia tọa đàm Nghiên cứu khoa học sinh viên trực tuyến với chủ đề “Sinh viên nghiên cứu khoa học – Hành trình từ đam mê đến trải nghiệm” của Viện Kinh tế và Kinh doanh quốc tế tổ chức ngày 14/11/2021 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Sinh viên tham gia hoạt động được đề cập trong Điều 1 được cộng 2 điểm vào điểm đánh giá rèn luyện vào học kỳ 1 năm học 2021 – 2022 theo quy định của Phòng Công tác chính trị và sinh viên và được tích điểm để đổi Quyền ưu tiên giáo viên hướng dẫn theo Quy định của Viện KT&KDQT (tham gia tối thiểu 5 hoạt động của Viện KT&KDQT)

Điều 3. VPV, Ban Đào tạo Viện KT&KDQT và các sinh viên có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3
- Lưu: VPV, BDT



PGS. TS Bùi Thị Lý

Hà Nội, ngày tháng năm 202

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ TỌA ĐÀM NCKH SV

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	KHÓA	LỚP	CHUYÊN NGÀNH
1	2014210017	Dương Bảo Châu	K59	Anh 04	Quản trị kinh doanh quốc tế
2	2014310044	Nguyễn Hoàng Hà	K59	Anh 3	TCTQT
3	2013150017	Nghiêm Lê Mỹ Hạnh	K59	Anh 01	CLCKT K59
4	1911110232	Nguyễn Trà Linh	K58	Anh 10-K58-KTĐN	KTĐN
5	2113150022	Hoàng Năng Đức	K60	Anh 04	KTĐN
6	1911120172	Nguyễn Phan Thủy Tiên	K58	Anh 01	TMQT
7	2011110149	Trần Hà Quang Minh	K59	Pháp 1	Kinh tế đối ngoại
8	2011110257	Phạm Hà Trang	K59	Pháp 1	KTĐN
9	1911150564	Nguyễn Thị Huyền Trang	K58	Anh 3	CLC KTĐN
10	1912280514	Dương Minh Hằng	K58	Anh 01 CTTT	Quản trị kinh doanh
11	1911120029	Vũ Hương Giang	K58	Anh 4	Thương mại quốc tế
12	2113450007	Nguyễn Quốc Cường	K60	anh 1- KTQT CLC	KTQT
13	2112820071	Huỳnh Tấn Thảo	K60	Anh 02	CLC7 - Kế toán, Kiểm toán theo định hướng ACCA
14	1911120133	Đào Trung Hiếu	K58	Anh 1	Thương mại quốc tế
15	2112150004	Hoàng Đức An	K60	Anh 03 CLCKT	Kinh tế Đối Ngoại CLC
16	2014110095	Nguyễn Vũ Hiệp	K59	Anh 11-ktđn	Kinh tế đối ngoại
17	2014110189	Vũ Minh Nguyệt	K59	Anh 12	KTĐN
18	2112380016	Lê Minh Hằng	K60	Anh 1-CTTTTC-K60	Tài chính ngân hàng
19	2013280025	Kiều Yến Ngọc	K59	Anh 1	CTTT Quản trị kinh doanh
20	2114410203	Nguyễn Thị Thúy Vân	K60	Anh 04	Kinh tế Quốc tế
21	1911120031	Hoàng Thu Hà	K58	Anh 3 - TMQT	Thương mại Quốc tế
22	2014210046	Nguyễn Thu Hiền	K59	K59-Anh 4 - QTKD	Quản trị kinh doanh
23	2011710043	Hồ Thị Nhật Sinh	K59	Anh 02	Tiếng Anh thương mại
24	2014110227	Hoàng Minh Thơm	K59	Anh 12	KTĐN
25	1915510046	Nguyễn Minh Hằng	K58	Anh 04	Kinh doanh quốc tế
26	2114510053	Phạm Thị Văn Ngọc	K60	Anh 03	Kinh doanh Quốc tế
27	2014120068	Đỗ Ngọc Khánh	K59	Anh 05	Thương mại quốc tế
28	1915510076	Trần Thị Huyền	K58	Anh 04	Kinh doanh quốc tế
29	2014110079	Trần Nhật Hà	K59	Anh 09 K59 KTĐN	Kinh tế đối ngoại
30	2012380030	Trần Thị Kiều Oanh	K59	Anh 1	CTTT Tài chính Ngân hàng
31	1911150068	Trần Thị Phương Thảo	K58	Anh 04	CLCKT - KTĐN
32	1913340205	Tô Hoàng Mai	K58	Anh 01	CLCTC
33	2014340206	Nguyễn Thảo Linh	K59	Anh 01 - CLCTC	CLC Ngân hàng và Tài chính quốc tế

34	2014730041	Trần Hồng Nam	K59	Pháp 02	Tiếng Pháp thương mại
35	2014710094	Hoàng Thị Kim Thu	K59	Anh 03- TATM	Tiếng Anh thương mại
36	191111024	Nguyễn Quỳnh Anh	K58	Anh 03	KTDN
37	2011110240	Nguyễn Thị Anh Thư	K59	Anh 1	KTDN
38	2014120083	Phạm Thị Cẩm Ly	K59	Anh 05	Thương mại quốc tế
39	2111510002	Bùi Phạm Tuyết Anh	K60	anh 01	kinh doanh quốc tế
40	1818810076	Lê Huyền Thương	K57	Anh 01	KTKT
41	2011110181	Trương Thị Hà Ninh	K59	Pháp 1	KTDN
42	1914410012	Lê Thế Anh	K58	Anh 02	KTQT
43	1911150526	Hà Minh Hằng	K58	Anh 1 CLCKT K58	KTDN
44	2112150056	Hoàng Nhật Giang	K60	Kinh tế c/c Anh 01	kinh tế đối ngoại
45	2111510092	Nguyễn Ngọc Yến Vi	K60	Anh 2	Kinh doanh quốc tế
46	2014110192	Đỗ Hồng Nhung	K59	Anh 13 - KTDN	Kinh Tế Đối Ngoại
47	2014120015	Phạm Quỳnh Anh	K59	Anh 2	Thương mại quốc tế
48	1913330021	Trịnh Thị Dương	K58	Anh 01- PTDT	PTDTC
49	2011110152	Nguyễn Lê Na	K59	Anh 02	KTDN
50	1918820036	Vũ Diễm Quỳnh	K58	Anh 01 - ACCA - K58	Kế toán - Kiểm toán theo định hướng nghề nghiệp ACCA
51	2112520018	Ngô Thủy Dương	K60	Anh 2_VJCC	JIB
52	2011110049	Hoàng Khánh Diệp	K59	Anh 5	Kinh tế đối ngoại
53	2011710048	Lê Thị Huyền Trang	K59	Anh 01	Tiếng Anh thương mại
54	2112150145	Nguyễn Thái Sơn	K60	Anh 2	Kinh tế đối ngoại - CLC
55	2013150009	Trần Huệ Chi	K59	Anh 4 CLC KT	Kinh tế đối ngoại
56	2111520024	Vũ Hồng Hà	K60	Anh 01	Kinh doanh Quốc tế theo mô hình tiến tiến Nhật Bản
57	1814420072	Nguyễn Thị Hà Mai	K57	Anh 8 - KTQT	Kinh tế & Phát triển quốc tế
58	2114710047	Thiều Khánh Ly	K60	Anh 03	Tiếng Anh thương mại
59	1913310072	Nguyễn Khánh Linh	K58	Anh 01	Tài chính Quốc tế
60	2111110161	Phạm Thảo Linh	K60	Trung 01	Kinh tế đối ngoại
61	2112150115	Lương Hiền Minh	K60	Anh 04 - KTDN	Kinh tế đối ngoại
62	2113340017	Trần Ngọc Hà	K60	K60-Anh 03- CLCTC	CLC Ngân hàng và Tài chính quốc tế
63	2114110242	Nguyễn Thị Hoài Nhon	K60	Anh 05	KTDN
64	2014110114	Trần Thiên Hương	K59	Anh 10	Kinh tế đối ngoại
65	1813310080	Đặng Thủy Linh	K57	Anh 06	Tài chính quốc tế
66	2012150091	Bùi Quỳnh Trang	K59	Anh 04	CLC KTDN
67	2112150091	Lê Thảo Linh	K60	Anh 02	Chất lượng cao Kinh tế đối ngoại
68	2112550019	Vũ Thanh Huyền	K60	Anh 01	CLC KDQT
69	1918810024	Nguyễn Ngân Hà	K58	Anh05-KTKT-K58	Kế toán kiểm toán
70	2014610099	Nguyễn Thị Phương Thảo	K59	Anh 5	Luật Thương mại quốc tế
71	1913380709	Nguyễn Mạnh Hoàng	K58	Anh 2	CTTT TCNH
72	2114510009	Thân Công Bình	K60	Anh04	Kinh doanh quốc tế
73	1911150044	Phạm Đàm Hương Ly	K58	Anh 05 - CLCKT	Kinh tế đối ngoại
74	2011110126	Vũ Khánh Linh	K59	Anh 05	Kinh tế đối ngoại

75	2112150176	Phạm Khánh Linh Trang	K60	Anh 3	Kinh tế đối ngoại
76	1911150703	Nguyễn Thiên An	K58	Anh 2 CLCKT	Kinh tế đối ngoại CLC
77	1915510085	Đặng Thị Thủy Linh	K58	Anh 01	Kinh doanh quốc tế
78	2114410103	Hoàng Ngọc Linh	K60	Anh 03	Kinh tế quốc tế
79	1918810025	Nguyễn Thanh Hà	K58	Anh 04 - KTKT - K58	Kế toán Kiểm toán
80	2014110224	Đinh Công Thiện	K59	Anh 10	Kinh tế đối ngoại
81	2013150012	Phạm Thu Giang	K59	Anh 3 CLCKT	Kinh tế đối ngoại
82	2114110105	Phạm Thị Minh Hằng	K60	Anh 09	Kinh tế đối ngoại
83	2014110212	Trần Thị Tân	K59	Anh 14	Kinh tế đối ngoại
84	2114410172	Bùi Phương Thảo	K60	Anh 03	Kinh tế quốc tế
85	2011410040	Trương Mai Huyền	K59	Pháp 1	Kinh tế quốc tế
86	2114410042	Phùng Vũ Thủy Dương	K60	Anh 05	Kinh tế quốc tế
87	1918810018	Nguyễn Thị Thủy Dương	K58	Anh 4 - KTKT	Kế toán - Kiểm toán
88	2114110273	Đặng Văn Toàn	K60	Anh09-KT	Kinh tế đối ngoại
89	2014810021	Ngô Thị Hằng	K59	Anh 2	KTKT
90	1913330052	Nguyễn Mỹ Ngọc	K58	Anh 2	PT&DTC
91	2112820073	Mai Khánh Thy	K60	Anh 3	ACCA
92	2012140039	Hoàng Cẩm Nhung	K59	Anh 2	CTTTKT
93	2112340023	Đào Hương Giang	K60	K60-Anh 03- CLCTC	Ngân hàng và Tài chính quốc tế
94	1913330017	Bùi Thị Diễm	K58	Anh 02 PTDT	PTDT
95	2011110016	Nguyễn Tạ Tuyết Anh	K59	Anh 06	KTDN
96	1911110098	Trần Mạnh Dũng	K58	Pháp 1	Kinh tế Đối ngoại
97	1915510096	Nguyễn Thị Tuệ Linh	K58	Anh 04	KDQT
98	2014210033	Khuất Thị Văn Hà	K59	Anh 7 - QTKD	QTKD
99	2014610076	Trần Thị Kim Ngân	K59	Anh 02	Luật thương mại quốc tế
100	2112520047	Đinh Trần Nguyệt Minh	K60	Anh 02 - K60 - VJCC	Kinh doanh quốc tế theo mô hình tiến tiến Nhật Bản
101	2113140017	Trần Phương Mai	K60	Anh 02	CTTT KTDN
102	2011110055	Hồ Thủy Dương	K59	Anh 1	Kinh tế đối ngoại
103	2111110074	Nguyễn Thị Thu Hà	K60	Trung 01	Kinh tế đối ngoại
104	2111110175	Nguyễn Thị Cẩm Ly	K60	Anh 03	Kinh tế đối ngoại
105	191111309	Trần Hồng Nhung	K58	Anh 02	Kinh tế đối ngoại
106	2013450059	Vũ Hoàng Ngọc Trâm	K59	Anh 02	CLC KTQT
107	2014110077	Nguyễn Thị Văn Hà	K59	Anh 8	Kinh tế đối ngoại
108	2012550028	Phạm Thị Thủy Trang	K59	Anh 01	CLC KDQT
109	2013150048	Phan Thu Thủy	K59	Anh 03 - CLCKT	Kinh tế đối ngoại
110	2012150103	Nguyễn Thị Hải Yến	K59	Anh 01	CLC KTDN
111	2011110274	Lưu Thủy Tuyền	K59	Anh 03	KTDN
112	1911115378	Hoàng Thị Hồng Nhung	K58	K58F	Kinh tế đối ngoại
113	1915520003	Nguyễn Thị Băng Băng	K58	Anh 02	Kinh doanh quốc tế theo mô hình tiến tiến Nhật Bản
114	2011410086	Hà Thanh Thảo	K59	anh 02	KTQT
115	2111510016	Vũ Thị Ngọc Anh	K60	Anh 02 - KDQT	Kinh Doanh Quốc Tế
116	2112150012	Nguyễn Đặng Quỳnh Anh	K60	Anh 04	Kinh tế Đối ngoại
117	2112150187	Phạm Anh Vũ	K60	Anh 01	CLC KTDN

118	1911110102	Nguyễn Thị Thủy Dương	K58	Anh 05 KTDN K58	KTDN
119	2112520020	Nguyễn Gia Đạt	K60	Anh 1	VJCC
120	2112820015	Nguyễn Minh Châu	K60	ACCA- Anh 01	Kế toán- Kiểm toán theo định hướng ACCA
121	2114110185	Nguyễn Trịnh Hoàng Ly	K60	CTTTKT - Anh 03	Kinh tế đối ngoại
122	1912215338	Thân Thị Hồng Nguyên	K58	K58CLC1	Quản trị kinh doanh quốc tế
123	1911110376	Nguyễn Trần Dương Thương	K58	Anh 01	Kinh tế đối ngoại
124	2011510028	Đậu Thị Liên	K59	Anh 02	Kinh doanh quốc tế
125	2111110270	Đào Thu Thủy	K60	Anh 2 - KT	Kinh tế đối ngoại
126	2111820078	Nguyễn Thu Trang	K60	K60-Anh 03-ACCA	Kế toán - Kiểm toán định hướng nghề nghiệp ACCA
127	2114310101	Nguyễn Huyền Trang	K60	Anh 04	Tài chính quốc tế
128	1915510106	Trần Phương Mai	K58	Anh 01	Kinh doanh quốc tế
129	2014710092	Bùi Phương Thảo	K59	Anh 5	Tiếng Anh thương mại
130	1915510190	Trần Thu Trang	K58	Anh05	Kinh doanh quốc tế
131	1915510103	Hoàng Thanh Mai	K58	Anh 05	Kinh doanh quốc tế
132	2112520012	Phan Dương Cẩm	K60	Anh 01	Kinh doanh quốc tế theo mô hình tiên tiến Nhật Bản
133	2111110191	Nguyễn Hải Nam	K60	Pháp 01	KTDN
134	1813310103	Nguyễn Văn Mạnh	K57	Anh 09	Tài chính quốc tế
135	2114820008	Tạ Phương Linh	K60	Anh 03	Kế toán kiểm toán theo định hướng nghề nghiệp ACCA
136	2113250050	Hoàng Văn Trang	K60	Anh 1	Quản trị kinh doanh quốc tế
137	1915510153	Trần Thị Mai Quỳnh	K58	Anh05 KDQT	Kinh doanh quốc tế
138	2114110144	Ngôn Thị Mai Hương	K60	Anh 09	Kinh tế đối ngoại
139	1911150554	Nguyễn Thu Phương	K58	Anh 2 CLC	Kinh tế đối ngoại
140	1915510055	Nguyễn Thảo Hiền	K58	Anh 4	Kinh Doanh Quốc Tế
141	2114110095	Đặng Thu Hà	K60	Anh 09	Kinh tế đối ngoại
142	2111110024	Trần Đức Anh	K60	Anh 03	Kinh tế đối ngoại
143	2111810006	Đặng Thị Thủy Chi	K60	Anh 01- Kế toán Kiểm toán	Tổ- Kế toán Kiểm toán
144	1911120035	Trần Thu Hà	K58	Anh 03	Thương mại quốc tế
145	1913310147	Nguyễn Thị Kim Tuyết	K58	Anh01	TCQT
146	2111110269	Ngô Diệu Thủy	K60	Anh 03	Kinh tế đối ngoại
147	2014610088	Bê Ngọc Quỳnh	K59	Anh4	Luật thương mại quốc tế
148	1911110149	Nguyễn Thu Hiền	K58	Anh 5	Kinh tế đối ngoại
149	2111330013	Nguyễn Thanh Hà	K60	K60-Anh 01- PTDT	Phân tích và đầu tư tài chính
150	1813310039	Phạm Minh Hà	K57	Anh 06	Tài chính quốc tế
151	2112340088	Bùi Phương Trang	K60	Anh 01	CLC TCQT & NH
152	2011310035	Lê Thu Hương	K59	Anh 1- TCQT	Tài chính quốc tế
153	2111310016	Phạm Quỳnh Châu Giang	K60	Anh 03	CTTT Quản trị kinh doanh quốc tế
154	2111110010	Nguyễn Hải Anh	K60	Anh 02	Kinh tế đối ngoại
155	2114410078	Nguyễn Thị Thu Huyền	K60	Anh 03	Kinh tế quốc tế

156	2114110131	Phạm Quốc Huy	K60	Anh-12	Kinh tế đối ngoại
157	2012150031	Nguyễn Nguyễn Hạnh	K59	Anh 02 CLCKT	Kinh tế đối ngoại
158	2112340606	Ngô Ngọc Minh	K60	Anh 03	Ngân hàng và Tài chính quốc tế (CLC)
159	2112140058	Bùi Đan Mai	K60	Anh 02	CTTT KTDN
160	1817710138	Lộc Thị Như Quỳnh	K57	Anh 05	Tiếng Anh Thương Mại
161	2014140202	Khuất Thị Minh Anh	K59	Anh 3 CTITKT	Kinh tế
162	2114520102	Nguyễn Thị Kim Anh	K60	Anh 01- VJCC	Kinh doanh quốc tế theo mô hình tiên tiến Nhật Bản
163	2113340020	Kiều Quý Lâm	K60	K60-Anh 03- CLCTC	Ngân hàng và Tài chính quốc tế (Chương trình chất lượng cao giảng dạy bằng tiếng Anh)
164	2112920015	Đỗ Văn Giang	K60	Anh1- Quản Trị Khách Sạn - Khóa 60	Quản Trị Khách Sạn
165	2114410024	Nguyễn Thị Nga Anh	K60	Anh 03	Chương trình tiên tiến Quản trị Kinh doanh
166	2112520002	Bùi Thu An	K60	K60-Anh 01-VJCC	Kinh doanh quốc tế theo mô hình tiên tiến Nhật Bản
167	2011110165	Trần Hoàng Bảo Ngọc	K59	Pháp 01	KTDN
168	1915510164	Hoàng Phương Thảo	K58	Anh 01	Kinh doanh quốc tế
169	2114110061	Lô Thị Kim Dung	K60	Trung 1	Kinh tế đối ngoại
170	1916610038	Nguyễn An Huy	K58	Anh 1	Luật TMQT
171	2111330016	Nguyễn Tiến Hùng	K60	Anh1	Phân tích và đầu tư tài chính
172	2111610606	Nguyễn Quỳnh Anh	K60	K60-Anh01-LUAT	Luật Thương Mại Quốc Tế
173	2112820023	Phạm Thuý Dương	K60	K60 - Anh 02 - ACCA	Kế toán, Kiểm toán theo định hướng ACCA
174	2112150058	Phạm Hương Giang	K60	Anh2	CLC Kinh tế đối ngoại
175	2011310066	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	K59	Anh 1	Tài chính quốc tế
176	2011820206	Nguyễn Thị Minh Hằng	K59	K59 - Anh 03 - ACCA	Kế toán - Kiểm toán ACCA
177	2111110041	Hà Minh Chính	K60	Anh 03	Kinh tế đối ngoại
178	1911150559	Ngô Hồng Sơn	K58	Anh 1 CLC Kinh tế	Kinh tế đối ngoại
179	2112140080	Trần Đặng Kim Nguyên	K60	Anh 02	CTTT KTDN
180	211181008	Nguyễn Trọng Dũng	K60	k60-KET-01	Kế toán-Kiểm Toán
181	2111810025	Trần Thị Thanh Loan	K60	anh 1- KTKT	Kế toán - Kiểm toán
182	2111110237	Phạm Đình Quân	K60	Anh 02	Kinh tế đối ngoại
183	2114110154	Nguyễn Tùng Lâm	K60	Anh 12	KTDN
184	2112820068	Lê Nguyễn Anh Tú	K60	K60-Anh 03-ACCA	Kế toán - Kiểm toán định hướng nghề nghiệp ACCA
185	1911110347	Trần Thanh Tâm	K58	Anh 01	KTDN
186	2014110263	Nguyễn Hoàng Thanh Xuân	K59	Anh 13	KTDN
187	2014120162	Bùi Mạnh Tuấn	K59	Anh 5	TMQT
188	1918810015	Hoàng Bích Diệp	K58	Anh 05 - KTKT	Kế toán - Kiểm toán
189	2011410056	Phan Thị Quỳnh Mai	K59	Anh 02- KTQT	Kinh tế Quốc tế
190	2114110184	Hoàng Thị Hải Ly	K60	anh 12	KTDN

191	2114110330	Nguyễn Thị Minh Trang	K60	Anh 09	KTĐN
192	2014420051	Đỗ Duy Tiến	K59	Anh 01	Kinh tế phát triển quốc tế
193	2114310010	Lương Minh Ánh	K60	Anh 03	Tài chính quốc tế
194	2011110191	Nguyễn Thị Phương	K59	Anh 02	Kinh tế đối ngoại
195	2114110265	Nguyễn Như Quỳnh	K60	Anh 14	KTĐN
196	1911120002	Nguyễn Thị Thu An	K58	Anh 01	Thương mại quốc tế
197	1911110424	Nguyễn Thu Uyên	K58	Anh 10	Kinh tế đối ngoại
198	2114310099	Nguyễn Thủy Trang	K60	Anh 05	Tài chính quốc tế
199	2011110216	Vũ Thị Thanh	K59	Anh 05 -KTĐN - K59	Kinh tế đối ngoại
200	2114110062	Lại Thế Dung	K60	Anh 09	Kinh tế đối ngoại
201	2111610043	Trần Tú Quyên	K60	Anh 01	Luật Thương mại quốc tế
202	2114110207	Hoàng Linh Nga	K60	Anh 12	Kinh tế Đối ngoại
203	2111110277	Hoàng Thị Lê Trà	K60	Anh 2	Kinh tế Đối Ngoại
204	2012150015	Lâm Minh Chi	K59	Anh 01 CLCKT	Kinh tế đối ngoại
205	2112520010	Nguyễn Ngọc Ánh	K60	Anh 01-K60-VJCC	Kinh doanh quốc tế theo mô hình tiên tiến Nhật Bản
206	2014110232	Nguyễn Hải Thương	K59	Anh 7	Kinh tế đối ngoại
207	2011710028	Bùi Khánh Linh	K59	K59-ANH01-TATM	Tiếng Anh thương mại
208	1911110346	Phạm Thị Thanh Tâm	K58	Anh 6 -KTĐN -K58	Kinh tế đối ngoại
209	1911110238	Phạm Thuý Linh	K58	Anh 4	Kinh tế đối ngoại
210	2114110269	Đặng Lê Anh Sơn	K60	Anh 08	Kinh tế đối ngoại
211	1914410203	Vũ Văn Tới	K58	Anh 1 - Khối 1	Kinh tế Quốc tế
212	2113520091	Đỗ Minh YẾN	K60	Anh 01 VJCC	Kinh doanh quốc tế theo mô hình tiên tiến Nhật Bản
213	2113820004	Trịnh Ngọc Bích	K60	Anh 01 ACCA	Kế toán kiểm toán định hướng nghề nghiệp ACCA
214	2112140043	Vũ Minh Khuê	K60	Anh 01	Tiền tiến Kinh Tế Đối Ngoại
215	2112340086	Ngô Hà Thu Trà	K60	Anh 03	CLC Ngân hàng và Tài chính quốc tế
216	2011510017	Phạm Ngọc Hân	K59	Anh 2	Kinh doanh quốc tế
217	2111110072	Nguyễn Ngọc Hà	K60	Anh 01	Kinh tế đối ngoại
218	2112340044	Trần Khánh Linh	K60	Anh 2	Ngân hàng - Tài chính quốc tế CLC
219	2112520003	Nguyễn Lê Liên Anh	K60	Anh 02	Kinh doanh quốc tế mô hình tiên tiến Nhật Bản
220	1914450508	Trần Ngọc Linh	K58	Anh 1	CLC Kinh tế quốc tế
221	2011410035	Vũ Thị Huệ	K59	Anh 02 KTQT	Kinh tế quốc tế
222	2014110028	Dương Thị Ngọc Ánh	K59	Anh 12 KTĐN	Kinh tế đối ngoại
223	2011110164	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	K59	Anh 05 KTĐN - K59	Kinh tế đối ngoại
224	2014310031	Phạm Ngọc Diệp	K59	Anh7	TCQT
225	2112140067	Phan Trương Trí Minh	K60	Anh 1	Kinh tế đối ngoại (tiên tiến)
226	2114110287	Hà Thị Phương Thảo	K60	Anh 12	Kinh tế đối ngoại
227	2011155227	Trần Tuyên Khâm	K59	K59CLC3	Kinh tế đối ngoại
228	2112280031	Phạm Trần Văn Hằng	K60	ANH 2	Quản trị kinh doanh
229	2111110105	Nguyễn Lê Việt Hoàng	K60	Kinh tế - Anh 03	Kinh tế đối ngoại

230	2112520045	Phó Đức Long	K60	K60 - VJCC - Anh 02	JIB
231	2114310033	Chu Minh Hằng	K60	Anh 05 - TCQT	Tài chính - Ngân hàng
232	2114110082	Nguyễn Thị Hương Giang	K60	Anh 12	KTĐN
233	1911110184	Trần Xuân Huy	K58	Anh 10 - KTĐN	Kinh tế đối ngoại
234	1918810017	Lê Bạch Dương	K58	Anh 05 KTKT	Kế toán - Kiểm toán
235	2112450004	Trịnh Hoài An	K60	Anh 1 KTQT CLC	Kinh tế quốc tế
236	1911120124	Nguyễn Thị Kiều Trang	K58	Anh 02 TMQT	Thương mại quốc tế
237	1918810058	Nguyễn Trang Nhung	K58	Anh 04 - KTKT - K58	Kế toán kiểm toán
238	2112820043	Vũ Hương Linh	K60	Anh 02 ACCA	Kế toán kiểm toán
239	1915510126	Vũ Thanh Nhân	K58	Anh 05	Kđqt
240	1917730090	Trịnh Thị Ngọc Trang	K58	Pháp 3	Tiếng Pháp Thương Mại
241	1911150535	Dương Nguyễn Ngọc Khanh	K58	Anh 01 CLCKT	Kinh tế đối ngoại (chương trình Chất lượng cao)
242	2111110281	Lại Thu Trang	K60	K60-KT Anh 03	Kinh tế đối ngoại
243	2011510041	Lê Minh Ngọc	K59	Anh 02	KDQT
244	2011110233	Vũ Thu Thảo	K59	Anh 2	KTĐN
245	2114330002	Nguyễn Lan Anh	K60	Anh 02	PTĐTTC
246	2113550002	Nguyễn Thủy An	K60	Anh 2	CLC Kinh doanh quốc tế
247	2111520042	Tổng Khánh Linh	K60	anh 1 -vjcc	kinh doanh quốc tế nhật bản
248	2114110171	Nguyễn Thủy Linh	K60	Anh 10	Kinh tế đối ngoại
249	2011155120	Nguyễn Hoàng Khương Duy	K59	K59CLC3	Kinh tế đối ngoại
250	2111110220	Nguyễn Thị Kim Oanh	K60	KT-Anh 02-K60	Kinh tế đối ngoại
251	2014210047	Nguyễn Thủy Hiền	K59	K59 - Anh 07 - QTKD	Quản trị kinh doanh quốc tế
252	2111210068	Hoàng Khánh Ly	K60	K60-Anh 02- quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh quốc tế
253	2112520041	Nguyễn Ngọc Yến Linh	K60	Anh 02 JIB	Kinh doanh quốc tế theo mô hình tiên tiến Nhật Bản
254	1913330008	Nguyễn Tú Anh	K58	Anh 01 - PTĐTTC	PTĐTTC/ KDQT
255	2111410040	Lê Trường Giang	K60	Anh 1- kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế
256	2011110192	Nguyễn Thu Phương	K59	Anh 01	Kinh tế đối ngoại
257	2111210049	Phạm Ngọc Huyền	K60	K60- Anh 01- QTKD	Quản trị kinh doanh quốc tế
258	2014740025	Trần Thị Thùy Dương	K59	Nhật 05	Tiếng Nhật thương mại
259	1817710150	Nguyễn Thị Phương Thảo	K57	Anh 5	Tiếng anh thương mại
260	2011410046	Nguyễn Thị Khánh Linh	K59	Anh 1- KTQT-K59	KTQT
261	1914410048	Nguyễn Trần Thủy Dương	K58	Anh 06 - KTQT	KTQT
262	2112820019	Vũ Phương Chi	K60	Anh 01 - ACCA	Kế toán, kiểm toán định hướng nghề nghiệp ACCA
263	2112520051	Dương Bích Ngọc	K60	K60 - Anh 02 - VJCC	Kinh doanh quốc tế mô hình tiên tiến Nhật Bản
264	2014720040	Lê Kim Phụng	K59	Trung 1	Tiếng Trung Thương Mại
265	2114210074	Vì Nhâm Khánh Ly	K60	Anh 03	QTKD
266	2114330022	Nguyễn Thị Tuấn Minh	K60	Anh 02-PTDT	Phân tích và đầu tư tài chính

267	2114110282	Hoàng Thị Ngọc Thảo	K60	Anh 12- KTDN CTTC	Kinh tế đối ngoại
268	2111110177	Hoàng Ngọc Mai	K60	anh 01	Kinh tế đối ngoại
269	2014710097	Lê Hoài Thương	K59	Anh 06 TATM	Tiếng Anh thương mại
270	1914410241	Phùng Thị Kim Dung	K58	Anh 03	Kinh tế quốc tế
271	11214338	Nguyễn Hồng Ngọc	K60	63B	Quản trị Kinh doanh quốc tế CLC
272	2111520034	Vũ Tân Huyền	K60	Anh 01 VJCC	Kinh doanh quốc tế theo mô hình Nhật Bản
273	1913380515	Trần Ngọc Mai	K58	Anh 02 CTIT Tài chính Ngân hàng K58	CTIT Tài chính Ngân hàng
274	2112520065	Nguyễn Diên Thảo	K60	Anh 01	Kinh doanh quốc tế theo mô hình liên tiến Nhật Bản
275	2011110102	Trần Quang Huy	K59	Anh 05	KTDN
276	2014120163	Đào Trang Uyên	K59	Anh 01	Thương mại quốc tế
277	1914410049	Nguyễn Tuấn Dương	K58	Anh 02 - Khối 1 - KTQT	Kinh tế quốc tế
278	2011110187	Nguyễn Hà Phương	K59	Anh 03 - KTDN - K59	KTDN
279	2014410113	Bùi Tú Phương	K59	Anh 5 - KTQT	Kinh tế quốc tế
280	2114110211	Hoàng Thị Hồng Ngát	K60	Anh 12	KTDN
281	2111520024	Vũ Hồng Hà	K60	Anh 01	Kinh doanh Quốc tế Nhật Bản
282	2014210081	Nguyễn Diệu Linh	K59	anh 05	QTKD
283	2114110198	Lại Hợp Văn Minh	K60	Anh 09	Kinh tế đối ngoại
284	2112520005	Nguyễn Phương Anh	K60	Anh 2	Kinh doanh quốc tế Nhật Bản
285	2114110193	Nguyễn Thị Hồng May	K60	Anh 09	Kinh tế đối ngoại
286	1813310010	Nguyễn Thị Anh	K57	Anh 09 - TCQT	Tài chính quốc tế
287	1918810082	Trần Thị Thủy Linh	K58	Anh 06	Kế toán Kiểm toán
288	2112340029	Vũ Mai Hằng	K60	Anh 01 - CLCTC	Ngân hàng và Tài chính quốc tế
289	2111410613	Phùng Minh Khôi	K60	Anh 01	KTQT
290	1913380708	Lê Nguyễn Hương Giang	K58	Anh 01-CTTT TC K58	Tài chính Ngân hàng
291	2011110034	Đào Duy Bách	K59	Anh 05	KTDN
292	2114110119	Du Thu Hoài	K60	Anh 09	Kinh tế đối ngoại
293	2011110149	Trần Hà Quang Minh	K59	Pháp 01	Kinh tế đối ngoại
294	2112340043	Tôn Nữ Khánh Linh	K60	Anh 3	Tài chính Quốc tế CLC
295	2014110184	Tạ Hồng Ngọc	K59	Anh 10	Kinh tế đối ngoại
296	2111530007	Phạm Phương Anh	K60	Anh 01 LOGS	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
297	2011410007	Ngô Mai Anh	K59	Anh 02 Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế
298	1911150029	Vương Thị Minh Hòa	K58	Anh 05 CLCKT K58	CLC Kinh tế
299	2113150065	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	K60	Anh 04-CLC KT	Kinh tế đối ngoại
300	2011310673	Hà Nguyễn Trâm Anh	K59	Anh 2	Tài chính quốc tế
301	2114110318	Sên Thị Thu Trà	K60	Anh 10	Kinh tế đối ngoại

302	2113140094	Nguyễn Thị Tú Anh	K60	Anh 01	CTTTKT
303	1911150013	Phạm Gia Tùng Chi	K58	Anh 5	CLCKT
304	2114210120	Nguyễn Thị Thủy	K60	Anh 03	QTKDQT
305	2112140083	Vũ Cao Yến Nhi	K60	Anh 02	CTTT Kinh tế đối ngoại
306	2015535688	Đậu Minh Vy	K59	K59CLC7	Logistics & QLCCU
307	2014140203	Vũ Thị Ngọc Ánh	K59	Anh 3 CTTTKT K59	KTDN
308	2114110288	Lê Thị Hồng Thảo	K60	Anh 10	Kinh tế đối ngoại
309	2111110121	Nguyễn Thị Thanh Huyền	K60	K60-Anh 01-KT	Kinh tế đối ngoại
310	1912215601	Đào Ngọc Thuý Vi	K58	K58CLC1	Quản trị kinh doanh quốc tế
311	2114110208	Nguyễn Quỳnh Nga	K60	Anh 10	Kinh tế đối ngoại
312	2111810002	Nguyễn Quỳnh Anh	K60	Anh01-KTKT	Kế toán - Kiểm toán
313	2112150112	Lê Hồng Minh	K60	Anh 2	Chất lượng cao Kinh tế đối ngoại
314	2112530021	Nguyễn Thị Khánh Huyền	K60	Anh 01	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
315	2112520032	Trịnh Quang Huy	K60	Anh 01	Kinh doanh quốc tế mô hình Nhật Bản
316	2112140047	Lê Phương Linh	K60	Anh01-CTTTKT-K60	Kinh tế đối ngoại
317	2014110023	Quần Văn Anh	K59	Anh 7	KTDN
318	2114110337	Nguyễn Thị Thu Trang	K60	Anh 12	Kinh tế đối ngoại
319	1911120028	Trần Thị Hương Giang	K58	Anh 03	TMQT
320	2017330002	Hoàng Hồng Nhung	K59	Anh 1	Phân tích & Đầu tư tài chính
321	2113250039	Triệu Thủy Tiên	K60	Anh 03 - CLCQT - K60	Quản trị kinh doanh quốc tế
322	2112140105	Lương Đức Vinh	K60	K60 - Anh 01 - CTITKT	Kinh tế đối ngoại (chương trình tiên tiến)
323	2114410126	Nguyễn Thị Kim Ngân	K60	Anh 03	KTQT
324	2113340023	Nguyễn Hà Linh	K60	Anh 03	CLC6 - Ngân hàng và tài chính quốc tế
325	2111110267	Đặng Thị Minh Thu	K60	Anh 01	Kinh tế đối ngoại
326	2011510049	Hoàng Trần Thu Phương	K59	Anh 01 - KDQT	Kinh doanh quốc tế
327	2112140104	Hà Đức Việt	K60	Anh 02 - CTIT KTDN - K60	Kinh Tế Đối Ngoại - CTIT
328	2111410075	Nguyễn Khánh Linh	K60	K60-Anh 01-KTQT	Kinh tế quốc tế
329	2014740003	Đinh Hiền Anh	K59	Nhat 4 TNTM	Tieng Nhat Thương mại
330	2011610008	Lê Nguyễn Hán Du	K59	Anh 01 - Luật Thương mại Quốc tế	Luật Thương mại Quốc tế
331	2111110079	Phan Thị Việt Hà	K60	Anh 02	Kinh tế đối ngoại
332	2114110356	Đầu Thị Yến	K60	Anh 09	KTDN
333	2114410166	Hoàng Thị Tuyết	K60	Anh 07 - KTQT	Kinh Tế Quốc Tế
334	2113770033	Nguyễn Thị Hương	K60	Trung 01	TTTM CLC
335	2111110292	Nguyễn Thu Uyên	K60	Anh 03	Kinh tế đối ngoại
336	2011410020	Trần Anh Dũng	K59	Pháp 1	Kinh tế quốc tế
337	2014110223	Vũ Thị Phương Thảo	K59	anh 7	KTDN
338	2014210105	Đặng Văn Nghĩa	K59	Anh6	QTKDQT

339	2014420040	Nguyễn Thị Hồng Thanh	K59	Anh 02	Kinh tế và phát triển quốc tế
340	2013550029	Kiều Diễm Quỳnh	K59	Anh 02 CLC kinh doanh quốc tế	Kinh doanh quốc tế
341	2111410106	Trần Mai Phương	K60	Anh 01 CLCKTQT	Kinh tế quốc tế
342	2014120135	Lê Minh Thu	K59	Anh5-TMQT	Thương mại quốc tế
343	1911150057	Trương Yến Nhi	K58	Anh 06 CLC Kinh tế	Kinh tế đối ngoại
344	2014110151	Trịnh Thuý Linh	K59	Anh 7	Kinh tế đối ngoại
345	1817710059	Phạm Thị Hiền	K57	Anh 1 TATM K57	Tiếng Anh thương mại
346	1915550007	PHAM MINH HẠNH	K58	ANH 1	CLC KDQT
347	2113520021	Lê Hiền Trang	K60	Anh 02	Kinh doanh quốc tế theo mô hình tiên tiến Nhật Bản
348	2014720017	Vũ Thị Ngân Hà	K59	Trung 1	Tiếng Trung thương mại
349	2114110213	Nguyễn Kim Ngân	K60	anh 6 c/c	Kinh tế đối ngoại
350	2114110140	Lê Thị Thu Huyền	K60	Anh 12	Kinh tế đối ngoại
351	1815520093	Nguyễn Đặng Sơn	K57	Anh 6 - KDQT - K57	Kinh doanh quốc tế theo mô hình tiên tiến Nhật Bản
352	2114110323	Trần Hà Trang	K60	Anh 05	Kinh tế đối ngoại
353	2014510102	Mai Thị Oanh	K59	K59-Anh 03-KDQT	Kinh doanh quốc tế
354	2114210011	Lê Linh Chi	K60	Anh 03	Quản trị kinh doanh quốc tế
355	2111110125	Nguyễn Hoà Hương	K60	Anh04	Kinh tế đối ngoại TC
356	2011110193	Phùng Hoàng Phương	K59	Anh 03	Kinh tế đối ngoại
357	1913310112	Nguyễn Thị Hồng Thắm	K58	Anh 4 TCQT	Tài chính quốc tế
358	2112140056	Nguyễn Trường Long	K60	Anh 1	Kinh tế đối ngoại
359	2014410004	Lê Thị Lan Anh	K59	Anh 06 - KTQT	Kinh tế quốc tế
360	2014110080	Lý Hồng Hải	K59	Anh 7	Kinh tế đối ngoại
361	2112520016	Nguyễn Lê Duy	K60	Anh 1 K60 JIB	Kinh doanh quốc tế theo mô hình tiên tiến Nhật Bản
362	1911110035	Phạm Thị Anh	K58	Anh 2	Kinh tế đối ngoại
363	2114110081	Bùi Hồng Giang	K60	Anh 11	Kinh tế đối ngoại
364	2114110072	Đỗ Thuý Dương	K60	Anh 10	KTDN
365	1817710165	Đỗ Thị Minh Trang	K57	Anh 1	Tiếng anh thương mại
366	2014420007	Vũ Việt Anh	K59	Anh 1 - KTPT - K59	Kinh tế và phát triển quốc tế
367	2014110059	Nguyễn Hải Dương	K59	Anh 11	KTDN
368	2011110081	Lê Thị Khánh Hậu	K59	Anh 05	Kinh tế đối ngoại
369	2111110195	Phan Thanh Ngân	K60	Anh 04	Kinh tế đối ngoại
370	2011140223	Phạm Hiền Phương	K59	Anh 03 CTITKT	Kinh tế đối ngoại
371	2114110263	Nguyễn Thị Như Quỳnh	K60	Anh 9	Kinh tế đối ngoại
372	2114730003	Đường Xuân Anh	K60	Pháp 02	Tiếng Pháp thương mại
373	2013380025	Phan Thùy Trang	K59	K59-Anh 02-CTTTTC	CTTT Tài chính - Ngân hàng
374	2114410078	Nguyễn Thị Thu Huyền	K60	Anh 03	Kinh tế quốc tế
375	2011110241	Nguyễn Thị Thư	K59	Anh 06	Kinh tế đối ngoại
376	1911110406	Trần Thị Quỳnh Trang	K58	K58 - Anh 05 - KTDN	Kinh tế đối ngoại

377	2112280030	Lê Nguyệt Hằng	K60	Anh 01	Quản trị Kinh doanh quốc tế hệ Tiên tiến
378	1817730026	Nguyễn Hiền Linh	K57	Pháp 2	Tptm
379	1912210142	Dương Thị Ngọc	K58	Anh 1 - QTKDQT - K58	Quản trị kinh doanh quốc tế
380	2111520061	Nguyễn Hoàng Như Quỳnh	K60	Anh 2	Kinh doanh quốc tế theo mô hình tiên tiến Nhật Bản
381	2111110151	Lê Khánh Linh	K60	Anh 03	Kinh tế đối ngoại
382	1915510168	Nguyễn Phương Thảo	K58	Anh 4	Kinh doanh quốc tế
383	2111110067	Quách Hương Giang	K60	Anh 02	Kinh tế đối ngoại
384	2011110108	Trần Thị Thanh Huyền	K59	Anh 05	Kinh tế đối ngoại
385	2111420008	Lê Thị Thanh Huyền	K60	Anh 1-KTPTQT	Kinh tế và phát triển quốc tế
386	2014550701	Lê Thị Nam Thanh	K59	Anh 02- CLC KDQT	Kinh doanh quốc tế CLC
387	2012250069	Hoàng Thị Phương Thủy	K58	Anh1 CLC	Quản trị kinh doanh quốc tế
388	2011140207	Nguyễn Lê Hạnh Linh	K59	Anh 03 - CTITKT - K59	Kinh tế đối ngoại
389	2114210104	Lê Thị Thuý Quỳnh	K60	K60-Anh 03- Quản trị kinh doanh quốc tế	Quản trị kinh doanh quốc tế
390	2014110195	Nguyễn Tường Oanh	K59	Trung 01	KTDN
391	2114710019	Bùi Thị Thuý Hằng	K60	Anh 03	Tiếng anh thương mại
392	2011710010	Nguyễn Phương Dung	K59	Anh 1	Tiếng Anh thương mại
393	2012150013	Vũ Hải Bình	K59	Anh 04	CLC Kinh Tế Đối Ngoại
394	2014330036	Nguyễn Thu Uyên	K59	Anh 1	PTĐT
395	2114210064	Lê Thị Thuý Linh	K60	Anh 03	Quản trị kinh doanh quốc tế
396	2112520018	Ngô Thuý Dương	K60	Anh 2-VJCC	Kinh doanh quốc tế theo mô hình tiên tiến Nhật Bản
397	2111110275	Trần Vũ Minh Thư	K60	K60- Anh 02-KT	Kinh tế đối ngoại
398	2111110117	Đào Ngọc Huyền	K60	KTDN - Anh 01 - K60	Kinh tế đối ngoại
399	1911120008	Nguyễn Thị Lan Anh	K58	Anh 03	Thương mại quốc tế
400	1911120115	Trần Lê Thu Thảo	K58	Anh 03	Thương mại quốc tế
401	2112820038	Lưu Ngọc Lan	K60	Anh 01 ACCA	Kế toán Kiểm toán định hướng nghề nghiệp ACCA
402	2014730055	Nguyễn Thị Hoài Thương	K59	K59 - Pháp 3 - TPTM	Tiếng Pháp thương mại
403	2113520006	Vũ Đức Anh	K60	Anh 02	Kinh doanh quốc tế Nhật Bản
404	2013710044	Nguyễn Ngọc Linh	K59	Anh 1	TATM
405	2014150211	Phạm Ngọc Minh	K59	Anh 5 - CLCKT	Kinh tế đối ngoại
406	2114210097	Hồ Thị Thu Phương	K60	Anh 05	Quản trị kinh doanh quốc tế
407	2112520004	Nguyễn Minh Anh	K60	K60 - Anh 01 - VJCC	Kinh doanh quốc tế Nhật Bản
408	1911150008	Nguyễn Thị Phương Anh	K58	Anh 6 CLCKT	Kinh tế đối ngoại
409	1917730121	Đặng Tiên Khôi	K58	Pháp 1-TPTM	Tiếng Pháp thương mại
410	2013710014	Trần Lan Anh	K59	anh 1	tatm

411	2112380023	Đào Gia Khánh Linh	K60	Anh 01 CTTTC	Tài chính Ngân hàng
412	2013550015	Đào Ngọc Phương Linh	K59	Anh 02 CLC KDQT	Kinh doanh quốc tế
413	2011280206	Trương Thị Hạnh	K59	Anh 03 CTTT Quản trị	Quản trị kinh doanh
414	2111510025	Hoàng Thanh Giang	K60	Anh 02 - Hệ tiêu chuẩn	Kinh doanh quốc tế
415	2014120024	Hoàng Yến Chi	K59	Anh 05 TMQT	TMQT
416	2114110258	Trần Minh Quang	K60	Anh 12	Kinh tế đối ngoại
417	2012250065	Trần Phương Thảo	K59	Anh 03 - CLC Quản trị kinh doanh quốc tế	Quản trị kinh doanh quốc tế
418	2111410112	Nguyễn Hữu Tâm	K60	Anh 01	Kinh tế Quốc Tế
419	1913330027	Hoàng Thị Hạnh	K58	Anh 02	Phân tích và đầu tư tài chính
420	2014110130	Trịnh Mai Lan	K59	Anh 9 - KTDN	KTDN
421	1911110150	Trần Thị Thu Hiền	K58	Anh 6	Kinh tế đối ngoại
422	2014110257	Võ Quỳnh Hồng Vân	K59	Anh 11-KTDN-K59	Kinh tế đối ngoại
423	1911110138	Trần Thị Hằng	K58	Anh 5	KTDN
424	2112520036	Trịnh Đình Kiên	K60	Anh 2	JIB
425	2114710033	Lê Minh Khuê	K60	Anh 02	CLC TATM
426	2112140069	Nguyễn Hà My	K60	Anh 1	tiền tiến kinh tế đối ngoại
427	21141110006	Nguyễn Mai Anh	K60	Anh 5	KTDN
428	2011110239	Nguyễn Thị Anh Thư	K59	Pháp 1	KIDN
429	2011550202	Nguyễn Lê Tú Anh	K59	Anh02 - CLC Kinh doanh quốc tế - K59	Kinh doanh quốc tế
430	1811110275	Cao Thị Ngọc Huyền	K57	Anh 07 - KT - K57	KTDN
431	1817740048	Bùi Thị Khánh Linh	K57	Nhật 1	tiếng Nhật thương mại
432	2011110198	Lại Đỗ Quyên	K59	Pháp 1	Kinh tế đối ngoại
433	2114820003	Đinh Thị Quỳnh Anh	K60	Anh 03	Kế toán kiểm toán định hướng nghề nghiệp quốc tế ACCA
434	2111110005	Đặng Thị Tâm Anh	K60	Anh03	KTDN TC
435	2111210066	Võ Thuý Linh	K60	Anh 02	Quản trị kinh doanh quốc tế
436	2014310117	Hà Thị Quyên	K59	Anh 5 - TCQT	Tài chính quốc tế
437	2114810003	Trương Thị Mai Anh	K60	Anh 03	Kế toán kiểm toán tiêu chuẩn
438	2114810030	Lê Diệu Linh	K60	Anh 03	Kế toán kiểm toán tiêu chuẩn
439	1915520022	Đỗ Minh Ngọc	K58	Anh 2	Kinh doanh quốc tế theo mô hình tiến tiến Nhật Bản
440	2114110234	Hoàng Thị Minh Nguyệt	K60	Anh 10	Kinh tế
441	2114820007	Hoàng Hà Lê	K60	Anh 03	Chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán định hướng nghề nghiệp ACCA
442	1912210193	Hà Thu Trang	K58	Anh 6	Quản trị kinh doanh quốc tế
443	2111810021	Hoàng Thanh Hương	K60	Anh 01-KTKT tiêu chuẩn	Kế toán kiểm toán chuyên ngành
444	2112140030	Võ Phương Hà	K60	Anh 01 - CTTTKT	Kinh tế đối ngoại

445	2011110178	Khuất Phương Nhung	K59	Anh 2	Kinh tế đối ngoại
446	2111520027	Phạm Minh Hiền	K60	Anh 02-VJCC	Kinh doanh quốc tế theo mô hình tiến tiến Nhật bản
447	2112280091	Ninh Hoàng Vy	K60	Anh 1	CTTTQT
448	2111110214	Lê Thị Thanh Nhân	K60	Anh 04	Kinh tế đối ngoại
449	2114710050	Trịnh Thị Lê Na	K60	Anh 02	tiếng Anh thương mại
450	2111110120	Lê Minh Huyền	K60	Anh 03	Kinh tế Đối ngoại
451	1915510151	Nguyễn Như Quỳnh	K59	Anh02/KDQT/K58	KDQT
452	2111810604	Phạm Quốc Đạt	K60	Anh02-ACCA-K60	Kế toán - Kiểm toán theo định hướng nghề nghiệp quốc tế ACCA
453	2014340208	Nguyễn Thảo Ngọc	K59	Anh 2	CLC Ngân hàng & Tài chính quốc tế
454	2011110082	Chu Minh Hiếu	K59	Pháp 01	Kinh tế đối ngoại
455	2112380057	Hà Lê Cẩm Tú	K60	anh 1	Tài chính ngân hàng
456	2113150045	Ngô Hoàng Minh	K60	Anh 03	Kinh tế Đối ngoại CLC
457	2114110279	Nguyễn Phương Thanh	K60	Anh 10	Kinh tế đối ngoại
458	2011110172	Hoàng Phương Nhi	K59	Pháp 01- KTDN - K59	Kinh tế đối ngoại
459	2013450050	Nguyễn Hương Quỳnh	K59	Anh 03	Chất lượng cao Kinh tế quốc tế
460	1911150077	Hoàng Thu Trang	K58	Anh 05	CLCKT
461	2014210138	Nguyễn Thị Thơm	K59	Anh 04 - QTKDQT	Quản trị kinh doanh quốc tế
462	1813310043	Nguyễn Thị Hằng	K57	Anh 09 TC	Tài chính Quốc tế
463	2114110303	Dương Hiền Thục	K60	Anh 09	Kinh tế đối ngoại
464	2114410167	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	K60	Anh 03	Kinh tế Quốc tế
465	1911120070	Phạm Thị Phương Linh	K58	Anh 02	Thương mại quốc tế
466	2014720049	Nguyễn Phương Thanh	K59	Trung 04	tiếng Trung Thương Mại
467	2112450613	Nguyễn Hoàng Quân	K60	Anh 02	CLC Kinh tế Quốc tế
468	2011110200	Bùi Thị Ngọc Quỳnh	K59	Pháp 01	Kinh tế đối ngoại
469	2114110104	Dương Thị Thuý Hằng	K60	Anh 09	Kinh tế đối ngoại
470	2113150004	Bách Nguyễn Huyền Anh	K60	Anh 01 CLC KT	KTDN
471	1911120059	Lê Đăng Khoa	K58	Anh 03	TMQT
472	2114110174	Nguyễn Thị Mai Linh	K60	Anh 13 KTDN	Kinh tế đối ngoại
473	2014420052	Hà Phương Thảo	K59	Anh 2	KTPQT
474	2112530026	Hoàng Thái Minh	K60	Anh 01 LOGs	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng định hướng nghề nghiệp quốc tế
475	2013520023	Vũ Anh Thư	K59	Anh 2	KDQT NB
476	2112820061	Đào Xuân Phúc	K60	60WL-ACCA-02	Kế toán kiểm toán theo định hướng ACCA
477	2014110003	Phan Thị Thủy An	K59	Anh 11	KTDN
478	2014730046	Ngô Kiều Oanh	K59	Pháp 02	tiếng Pháp thương mại
479	2011510051	Trần Trọng Quang	K59	Anh 01 KDQT	Kinh doanh quốc tế
480	2011110027	Trần Đức Anh	K59	Anh 01 - K59 - Kinh tế đối ngoại	Kinh tế đối ngoại
481	2111110286	Nguyễn Thu Trang	K60	Pháp 1	KTDN

482	2013820013				
483	1914420354	Ngô Thủy Linh	K59	Anh 01 ACCA	Kế toán kiểm toán định hướng nghề nghiệp ACCA
484	2111520040	Phạm Thị An Trang	K58	Anh 01	KTPQT
485	2114410303	Dương Thị Khánh Linh	K60	Anh 02	Kinh doanh quốc tế theo mô hình tiên tiến Nhật Bản
486	2011710028	Nguyễn Hương Ly	K60	Trung 01	Kinh tế đối ngoại
487	20126012	Bùi Khánh Linh	K59	K59-ANH01-TATM	Tiếng Anh thương mại
488	2113520010	Nguyễn Gia Hân	K59	20126A	Thương mại điện tử (mình đến từ trường khác)
489	2112820031	Nguyễn Phương Hạnh	K60	K60 - Anh 02 - VJCC	Kinh doanh quốc tế theo mô hình tiên tiến Nhật Bản
490	2114110010	Phạm Thị Hồng Hạnh	K60	Anh 02	Kiểm toán, Kế toán định hướng nghề nghiệp ACCA
491	2114110010	Đỗ Thị Ngọc Anh	K60	Anh 09	Kinh tế đối ngoại chương trình tiêu chuẩn
492	2011710033	Trần Thảo Ly	K59	Anh 02	TATM
493	1911120083	Trần Thị Thu Trang	K60	Anh09	Kinh tế đối ngoại
494	2112820002	Hoàng Thị Hồng Nga	K58	Anh 4	Thương mại quốc tế
495	2111110313	Lê Huy An	K60	K60 - Anh 02 - ACCA	Kế toán - kiểm toán theo định hướng ACCA
496	2111320015	Nguyễn Yến Nhi	K60	Anh 04	Kinh tế đối ngoại
497	1912250014	Nguyễn Hà Trang	K60	K60 - Anh01 - NGH	Ngân Hàng
498	1912250014	Phạm Thu Hương	K58	Anh 02 CLC	Quản trị kinh doanh quốc tế
499	2112340089	Nguyễn Đào Chúc Linh	K60	Anh 02 KTKT	Kế toán kiểm toán
500	1911120116	Bùi Thu Trang	K60	Anh 2	CLC Ngân hàng và Tài chính quốc tế
501	2111110210	Hoàng Thị Hồng Thơm	K58	Anh 02	Thương mại quốc tế
502	2111520015	Võ Minh Ngọc	K60	K60 - Anh 01 - KT	Kinh tế đối ngoại
503	2112250082	Nguyễn Thị Kim Chúc	K60	VJCC-k60-Anh02	Kinh doanh quốc tế mô hình Nhật Bản
504	2113410020	Nguyễn Trần Hải Sáng	K60	K60-Anh 01- CLCQT	Quản trị kinh doanh quốc tế
505	2014710063	Đỗ Phương Ngân	K60	Anh 2	CTTT Kinh tế Đối ngoại
506	2114110243	Nguyễn Hằng Nga	K59	Anh 6	Tiếng Anh thương mại
507	2112790053	Ngô Thị Hồng Nhung	K60	Anh 13- KTDN	Kinh tế Đối Ngoại
508	2014110119	Nguyễn Tú Oanh	K60	Anh 02	Tiếng Anh thương mại c/c
509	1911110134	Hà Ngọc Minh Huyền	K59	Anh 11 - KTDN - K59	Kinh tế đối ngoại
510	1918810041	Lương Mai Hằng	K58	Anh 1	Kinh tế đối ngoại
511	1911110194	Trần Thị Diệu Linh	K58	Anh 05 - KTKT - K58	Kế toán - Kiểm toán
512	1917740040	Nguyễn Thanh Huyền	K58	Anh 01	Kinh tế đối ngoại
513	1911110042	Lê Thủy Hạnh	K58	Nhật 3	Tiếng Nhật thương mại
514	2114113045	Vũ Hà Anh	K58	Anh 01 KTDN K58	KTDN
515	2112450066	Bùi Nguyễn Nguyệt Hiếu	K60	K60F	Kinh tế Đối Ngoại
516	2014310092	Trịnh Nhật Minh	K60	Anh 01	CLC Kinh tế quốc tế
		Bùi Thị Mến	K59	Anh 7	Tài chính quốc tế

517	2111510087	Dương Quỳnh Trang	K60	Anh 02 - CLCKDQT	CLC Kinh doanh quốc tế
518	2112820054	Lê Nguyễn Phương Ngân	K60	Anh 01 - ACCA	Kế Toán Kiểm Toán ACCA
519	2014110156	Đào Hương Ly	K59	Pháp 01	Kinh tế đối ngoại
520	2014410025	Lê Đức Duy	K59	Anh 04	Kinh tế Quốc tế
521	2011140219	Nguyễn Quốc Việt	K59	Anh 03	CTTT KT
522	2114210128	Nguyễn Quốc Việt	K60	anh 03	quản trị kinh doanh
523	2112520048	Phạm Kiều Trinh	K60	60WL-VJCC-01	KDQT Mô hình tiên tiến Nhật Bản
524	2011110052	Nguyễn Nhật Minh	K60		KTDN
525	1914450508	Phạm Minh Đức	K59	Pháp 1	CLC KTQT
526	1914450508	Trần Ngọc Linh	K58	Anh 1	CTTT Tài chính ngân hàng
527	2112380047	Nguyễn Đăng Nhật Phương	K60	Anh 1	CLC KTQT
528	2113450022	Lê Bội Nguyệt Minh	K60	Anh 02	CLC KTQT
529	1914450518	Lê Thu Trang	K58	Anh 01	CLC KTQT
530	2113530009	Lê Thu Trang	K60	Anh 01- 60WL-LOGS01-01	Logistics and supply chain
531	2014140205	Đỗ Thị Văn Hồng	K60	Anh 3 - CTTTKT - K59 - KTDN	Kinh tế đối ngoại
532	2014140205	Trương Đại Hiệp	K59	Anh 3 - CTTTKT - K59 - KTDN	Kinh tế đối ngoại
533	2111110076	Nguyễn Thị Thu Hà	K60	K60-Anh 01-KT	Kinh tế đối ngoại
534	2111920069	Nguyễn Thị Thu Hà	K60	Anh 01	Quản trị khách sạn
535	2112380055	Trần Phương Thảo	K60	Anh 01	Tài chính Ngân hàng chương trình tiên tiến
536	2011710014	Hà Quỳnh Trang	K60	Anh 01	TATM
537	2011710014	Phan Hương Giang	K59	Anh 1	Luật Thương mại Quốc Tế
538	2114610019	Bùi Thị Thanh Mai	K60	Anh 02- Luật- k60	Kinh doanh quốc tế
539	2114510069	Nguyễn Phương Thảo	K60	Anh 03	Kế toán kiểm toán định hướng ACCA
540	2112820081	Trần Thu Trang	K60	Anh 03 - ACCA	Ngân hàng và Tài chính quốc tế
541	2112340084	Tạ Bích Thủy	K60	Anh 1 CLCTC	TCQT
542	2111310070	Nguyễn Đăng Thành	K60	Anh 02	KTDN
543	2114110277	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	K60	Nga 01- KTDN	Kinh tế đối ngoại
544	2011110182	Phạm Thảo Oanh	K59	Pháp 01	Kinh Tế Đối Ngoại
545	2114110094	Trịnh Ngọc Hà	K60	Anh 09 - Hệ TC	Thương mại quốc tế
546	1811120130	Nguyễn Thị Tâm	K57	Anh 15	Tiếng Anh thương mại
547	2114710080	Nguyễn Thị Thảo Trang	K60	Anh 02 - K60 - TATM	Kế toán - Kiểm toán
548	2111810045	Ly Bảo Việt	K60	K60-Anh 01-KTKT	CTTT Kinh tế đối ngoại
549	2113140022	Trần Quỳnh Nhi	K60	Anh 02	Tài chính quốc tế
550	2111310019	Nguyễn Ngọc Hà	K60	K60-Anh 1-TCQT	Luật thương mại quốc tế
551	2111610619	Nguyễn Thị Minh Ngọc	K60	K60 - Anh 01 - LUAT	Kinh doanh quốc tế theo mô hình tiên tiến Nhật Bản
552	2112520023	Trương Ngân Hà	K60	K60 - Anh 02 - VJCC	TMQT
553	1911120069	Nguyễn Thủy Linh	K58	Anh 03	Kinh tế quốc tế
554	2113450037	Hoàng Khánh Vy	K60	Anh 01 CLC KTQT	Kinh tế
555	2111110075	Nguyễn Thị Thu Hà	K60	Anh 01	Kinh doanh quốc tế theo mô hình tiên tiến Nhật bản
556	2113520003	Nguyễn Ngọc Ngân Anh	K60	Anh 01	

554	1911110069	Nguyễn Ngọc Chi	K58	Anh 1	Kinh tế đối ngoại
555	1911110270	Lê Thị Trà My	K58	Anh 10	Kinh tế đối ngoại
556	2111110247	Nguyễn Ngọc Tuyết	K60	Trung 1	Kinh tế đối ngoại
557	2112150144	Nguyễn Diệu Quỳnh	K60	K60-Anh 01-CLKT	Kinh tế Đối Ngoại
558	2112140031	Phí Ngân Hải	K60	Anh 2	Kinh tế đối ngoại CNTT
559	2114110208	Nguyễn Quỳnh Nga	K60	Anh 10	Kinh tế đối ngoại
560	2114520106	Hoàng Đình Việt	K60	Anh 02	Kinh doanh quốc tế theo mô hình tiên tiến Nhật Bản
561	2111510089	Nguyễn Thị Thủy Trang	K60	Anh 02	Kinh doanh quốc tế
562	2114110030	Nguyễn Thị Tú Anh	K60	Anh 13	Kinh tế đối ngoại
563	2111110112	Trịnh Quang Hùng	K60	Pháp 01	Kinh tế đối ngoại
564	2114110169	Nguyễn Phương Linh	K60	Anh 10	Kinh tế đối ngoại
565	2114820004	Nguyễn Phương Anh	K60	Anh 03	Kế toán Kiểm toán
566	1918810039	Nguyễn Thị Thủy Linh	K58	Anh 06 -KTKT	Kế toán Kiểm toán
567	2111110215	Đặng Thị Thảo Nhi	K60	Anh 03 KT	Kinh tế đối ngoại
568	1913340015	Hoàng Phương Hà	K58	Anh 02 - CLC TCNH	Chất lượng cao Ngân hàng & Tài chính quốc tế
569	2112520003	Nguyễn Lê Liên Anh	K60	Anh 02	Kinh doanh quốc tế mô hình Nhật Bản
570	2111520062	Nguyễn Thị Tươi	K60	Anh01	Kqdt theo mô hình tiên tiến Nhật Bản
571	2112150109	Đặng Nhật Minh	K60	Anh 01	Kinh tế đối ngoại - CLC 1
572	2111820057	Nguyễn Thu Nguyệt	K60	Anh 02	Kế Toán Kiểm Toán ACCA
573	2111210079	Phan Nguyễn Thu Ngân	K60	Anh02-QTKD	Quản trị kinh doanh quốc tế
574	2014110215	Nguyễn Cao Hà Thảo	K59	Anh 7	Kinh tế đối ngoại
575	2014510083	Phan Phương Thuý	K59	Anh 08	Kinh doanh quốc tế
576	2112650005	Vũ Nguyễn Hoài Anh	K60	Anh 2	CLC Luật kinh doanh quốc tế theo mô hình thực hành nghề nghiệp
577	2111520034	Vũ Tân Huyền	K60	Anh 01 VJCC	Kinh doanh quốc tế Nhật Bản
578	2014210137	Trần Thị Hương Thảo	K59	Anh 3	Quản trị kinh doanh quốc tế
579	2112140106	Nguyễn Hà Vy	K60	Anh 2	Kinh tế đối ngoại CNTT
580	1814410012	Nguyễn Ngọc Anh	K57	Anh 4	Kinh tế quốc tế
581	2111110090	Triệu Diễm Hằng	K60	Anh 01	Kinh tế đối ngoại
582	2011110022	Phạm Minh Anh	K59	Pháp 1	Kinh tế đối ngoại
583	2114110348	Phan Tuấn Vinh	K60	Pháp 1	Kinh tế đối ngoại
584	1911110052	Trịnh Thị Ngọc Anh	K58	Anh 01	Kinh tế đối ngoại
585	1911150509	Trần Bảo Yến	K58	Anh 02	CLC KTDN
586	2114110181	Chu Thị Loan	K60	Anh 08	Kinh tế đối ngoại
587	1911110054	Nguyễn Thị Bắc	K58	Anh 10	KTDN
588	2114520102	Nguyễn Thị Kim Anh	K60	Anh 01- VJCC	Kinh doanh quốc tế theo mô hình tiên tiến Nhật Bản
589	2114210099	Hoàng Minh Phương	K60	anh 03	QTKD
590	2111920050	Trần Anh Mỹ	K60	Anh 01	CLC QTKS
591	2112150128	Trần Thị Kim Ngân	K60	Anh 05	KTDN C1 C

592	2014420027	Vũ Bích Loan	K59	Anh 01 - KTPT - K59	Kinh tế và phát triển quốc tế
593	2011140203	Nguyễn Thủy Trang	K59	Anh 03 CNTT Kinh tế K59	Kinh tế đối ngoại
594	2014110218	Nguyễn Thu Thảo	K59	Anh 08	KTDN
595	2014740080	Nhữ Thị Ngọc	K59	Nhật 03	Tiếng Nhật thương mại
596	2114110134	Hoàng Thị Huyền	K60	Anh 09	Kinh tế đối ngoại
597	1918810080	Hồ Hương Hòa	K58	Anh 5	Kế toán Kiểm toán
598	1918810024	Nguyễn Ngân Hà	K58	Anh05-KTKT-K58	Kế toán kiểm toán
599	1915510200	Phan Thị Uyên	K58	Anh 05	Kinh doanh quốc tế
600	2014120080	CAO THỊ BÍCH LY	K59	Anh 05	THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ
601	2014620093	Lê Thị Thanh Tâm	K59	Anh 3	Luật TMQT
602	2113340034	Hoàng Lê Hải Yến	K60	Anh 01	Ngân hàng và Tài chính quốc tế
603	2114310075	Phạm Minh Nguyệt	K60	Anh 05	Tài chính Quốc tế
604	2014150218	Thiều Thị Yên	K59	Anh05CLKT	Kinh tế đối ngoại
605	2112520009	Đinh Thị Nhật Ánh	K60	Anh02-K60-VJCC	Kinh doanh quốc tế mô hình tiên tiến Nhật Bản
606	1914420055	Nguyễn Khánh Ly	K58	Anh 03	Kinh tế và phát triển quốc tế
607	2111710047	Trần Thu Phương	K60	Anh 01	Tiếng Anh Thương mại
608	2112150088	Lê Diệu Linh	K60	Anh 05	CLC Kinh tế đối ngoại
609	2112140097	Nguyễn Thị Minh Thảo	K60	Anh 1	Kinh tế Đối ngoại
610	2014710073	Đoàn Thị Nhung	K59	Anh 5	Tiếng Anh thương mại
611	2112550026	Phạm Huyền Linh	K60	Anh 01	Kinh doanh quốc tế CLC
612	2014120024	Hoàng Yến Chi	K59	Anh 05	TMQT
613	2111110240	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	K60	Anh 03	Kinh tế Đối Ngoại
614	2114110302	Dương Minh Thu	K60	Anh 10	Kinh tế đối ngoại
615	2114520104	Vũ Khánh Huyền	K60	Anh 02	Kinh doanh quốc tế theo mô hình Nhật Bản
616	2111110306	Lê Văn Trang	K60	K60-Anh 03-KT	Kinh tế đối ngoại hệ tiêu chuẩn
617	2113520091	Đỗ Minh Yến	K60	Anh 01 VJCC	Kinh doanh quốc tế theo mô hình tiên tiến Nhật Bản
618	1917730022	Đặng Thị Phương Hà	K58	Pháp 3	TPTM
619	1911120057	Trần Thu Huyền	K58	Anh 3	TMQT
620	1911110139	Lê Hòa Hạnh	K58	Anh 10	Kinh tế đối ngoại
621	2111920067	Nguyễn Ngọc Đa Thảo	K60	Anh 01 QTKS	Quản trị Khách sạn
622	1810110295	Nguyễn Công Khánh	K57	Anh 08-KTDN	Kinh tế đối ngoại
623	2014610086	Trần Mai Phương	K59	Anh 03	Luật TMQT
624	2113520015	Ngô Lưu Ly	K60	Lớp Anh 01 - VJCC	Kinh doanh quốc tế theo mô hình tiên tiến Nhật Bản
625	2111310018	Lê Ngân Hà	K60	Anh 1	TCQT
626	2111810019	Nguyễn Ngọc Huyền	K60	Anh01-ktkt	Kế toán kiểm toán
627	2111110162	Phạm Thị Thủy Linh	K60	Anh 04 - KT	Kinh tế đối ngoại
628	2111110134	Nguyễn Quang Khải	K60	Pháp 01	Kinh Tế Đối Ngoại
629	1914410241	Phùng Thị Kim Dung	K58	Anh 03	Kinh tế quốc tế
630	1817710020	Hoàng Thanh Bình	K57	Anh 5	TATM

631	2114110076	Lương Duy Đăng	K60	Anh 10	Kinh tế đối ngoại
632	2114520107	Nguyễn Thị Xuân	K60	Anh 02	Kinh doanh quốc tế theo mô hình tiên tiến Nhật Bản
633	2114210028	Đoàn Hương Giang	K60	Anh 03	Quản trị kinh doanh quốc tế
634	2114820012	Lê Thị Hồng Nhung	K60	Anh 03-ACCA	Kế toán Kiểm toán định hướng nghề nghiệp ACCA
635	1911150542	Nguyễn Diệu Linh	K58	Anh 2	Kinh tế đối ngoại CLC
636	2112520011	Lê Hoàng Bách	K60	Anh 02 - K60 - JIB	Kinh doanh quốc tế theo mô hình tiên tiến Nhật Bản
637	1911110267	Trần Thanh Minh	K58	Anh 6 - KTDN - K58	Kinh tế đối ngoại
638	2013150040	Đỗ Phương Ý Nhi	K59	Anh 02 CLC KT	Chất lượng cao Kinh tế đối ngoại
639	2112250066	Mạc Thúy Ngân	K60	K60 Anh 03 CLCQT	Quản trị kinh doanh quốc tế
640	2011110167	Nguyễn Phan Hạnh Nguyễn	K59	Pháp 1	Kinh tế đối ngoại
641	2111110177	Hoàng Ngọc Mai	K60	Anh 01	Kinh tế đối ngoại
642	2112520014	Trịnh Hà Chi	K60	Anh 02	Kinh doanh quốc tế theo mô hình tiên tiến Nhật Bản
643	2011110092	Nguyễn Quang Hưng	K59	Anh 6	Kinh tế đối ngoại
644	2112450020	Nguyễn Hoàng Dung	K60	Anh 02	CLC KTQT
645	2014410107	Nguyễn Thị Ngọc	K59	Anh 05 - KTQT	Kinh Tế Quốc Tế
646	1817710112	Đinh Thị Thủy Nga	K57	Anh 5	TATM
647	2114110107	Lê Khánh Hiền	K60	Anh 09	Kinh tế đối ngoại
648	2013710011	Nguyễn Ngọc Anh	K59	Anh 01	Tiếng Anh Thương Mại
649	2014110229	Vũ Thị Minh Thu	K59	Pháp 1 KTDN	KTDN
650	2012140010	Đặng Tuấn Dũng	K59	Anh 1 - CTTTKT - K59	CTTTKT
651	2114810033	Nguyễn Thị Cẩm Ly	K60	Lớp Anh 02	Kế toán kiểm toán tiêu chuẩn
652	1813310023	Dương Thị Chinh	K57	Anh 05	Tài chính quốc tế
653	2113340007	Trần Minh Anh	K60	K60-Anh 01-CLCTC	Ngân hàng - Tài chính quốc tế
654	2014720014	Vũ Thị Thủy Dương	K59	Trung 4	TTTM
655	2114510021	Nguyễn Thị Thủy Dung	K60	K60-Anh 01-KDQT (K60-Anh 01-KDQT)	Kinh doanh quốc tế
656	2011156058	Nguyễn Lê Trung Dũng	K59	K59CLC3	Kinh tế đối ngoại
657	2111110286	Nguyễn Thu Trang	K60	Pháp 1	KTDN
658	2114820002	Nguyễn Vũ Hà Anh	K60	K60 - Anh 03 - ACCA	Kế toán - Kiểm toán định hướng nghề nghiệp ACCA
659	2011310080	Tô Thu Trang	K59	Anh 2 - Tài chính quốc tế- K59	Tài chính quốc tế
660	2114510019	Đào Thị Hương Giang	K60	KDQT Anh 03	Kinh doanh quốc tế
661	2112520058	Nguyễn Thị Minh Phương	K60	Anh 02	Kinh doanh quốc tế theo mô hình tiên tiến Nhật Bản
662	2011110063	Nguyễn Hà Giang	K59	Anh 05	Kinh tế đối ngoại
663	2011510034	Vũ Mai Linh	K59	Anh 2 - KDQT	Kinh doanh quốc tế
664	1917740040	Lê Thúy Hạnh	K58	Nhật 3	Tiếng Nhật thương mại

665	2012740014	Hà Thục Ngân	K59	Nhật 1	TNTM
666	2114410067	Đặng Trần Việt Hoa	K60	Anh 03 - KTQT	Kinh tế quốc tế
667	2112140020	Hoàng Bảo Châu	K60	CTTTKT Anh 02	Kinh tế đối ngoại
668	2114110037	Nguyễn Thị Ngọc Bích	K60	Anh 10	KTDN
669	2011150209	Nguyễn Thuý Thanh	K59	Anh 05 - CLCKT - K59	CLC Kinh tế đối ngoại
670	2114110053	Đặng Thị Huyền Diệp	K60	Anh 10	Kinh tế đối ngoại
671	1911110003	Mạc Thị Thu An	K58	Anh 1	Kinh tế đối ngoại
672	2011110015	Nguyễn Quỳnh Anh	K59	Pháp 1	Kinh tế đối ngoại
673	2112340093	Hoàng Khánh Vy	K60	Anh 02	CLC ngân hàng và tài chính quốc tế
674	2011150212	Nguyễn Hà Thủy Tiên	K59	Anh 05 CLCKT	Kinh tế đối ngoại
675	2014110269	Nguyễn Phương Anh	K59	Pháp 1	Ktdn
676	2114410013	Nguyễn Thị Phương Anh	K60	Anh 03	KTQT
677	2114520103	Nguyễn Minh Hiền	K60	Anh 2	Kinh doanh quốc tế mô hình tiên tiến Nhật Bản
678	2113380012	Trịnh Anh Thư	K60	Anh 02 - CTTTC	Tài chính Ngân hàng
679	2112150105	Ngô Lê Mai	K60	K60-Anh04-CLCKT	Kinh tế đối ngoại
680	2011110203	Trần Hương Quỳnh	K59	Anh 03	Kinh tế đối ngoại
681	1917730037	Hà Phạm Tuệ Minh	K58	Pháp 2	Tiếng Pháp thương mại
682	1911110221	Nguyễn Hoàng Triền Linh	K58	Anh 1	Kinh tế đối ngoại
683	2111210622	Phạm Thuý Nhi	K60	K60, Anh 03, Quản trị kinh doanh quốc tế chương trình tiên tiến	Chuyên ngành quản trị kinh doanh quốc tế
684	2113450015	Dương Hà Linh	K60	Anh 01	CLC KTQT
685	1814410175	Nguyễn Hà Phương	K57	Anh 04	Kinh tế quốc tế
686	1913310022	Phạm Linh Chi	K58	Anh 02	Tài chính Quốc tế
687	2011410009	Phạm Lan Anh	K59	Anh 2	KTQT
688	2111810024	Trần Nguyễn Khánh Linh	K60	Anh 01 KTKT	KTKT
689	2112650031	Nguyễn Đăng Khánh Linh	K60	Anh 2	Luật KDQT
690	2014510038	Nông Quỳnh Hoa	K59	Anh06 - KDQT	Kinh doanh quốc tế
691	1915550509	Lâm Quỳnh Mai	K58	Anh 02 CLC	Kinh doanh quốc tế
692	2114110096	Trần Thu Hà	K60	trung 01	Kinh tế đối ngoại
693	2012820028	Đoàn Ngọc Linh	K59	Anh 01 - ACCA - K59	Kế toán - Kiểm toán ACCA
694	1911110194	Nguyễn Thanh Huyền	K58	Anh 01	Kinh tế đối ngoại
695	1913310052	Phan Thị Thanh Hiền	K58	Anh 01	Tài Chính Quốc Tế
696	2112340055	Hoàng Nhật Minh	K60	Anh 03 - CLC TC	Chất lượng cao Tài Chính Ngân Hàng Quốc Tế
697	2114810046	Lưu Thị Quỳnh	K60	Anh03	Kế Toán Kiểm Toán
698	2014740083	Trần Thị Diệu Nguyễn	K59	Nhật 03	Tiếng Nhật Thương Mại
699	1814410054	Nguyễn Thị Duyên	K57	anh04	kinh tế quốc tế
700	2112820052	Vũ Hải Ninh	K60	Anh 01 ACCA	Kế toán kiểm toán
701	2011250206	Nguyễn Thị Thu Trang	K59	Anh 03	CLCQT
702	2012150027	Nguyễn Thu Hà	K59	Anh 04- CLCKT	Kinh tế đối ngoại
703	1911110176	Nguyễn Thu Hương	K58	Anh 01	KTDN

704	2113820018	Ngô Thị Anh Tú	K60	Anh 03	Kế toán - Kiểm toán ACCA
705	2111810039	Nguyễn Thu Thủy	K60	Anh 01	Kế toán Kiểm toán
706	2114110087	Trịnh Thị Hương Giang	K60	Anh 08	Kinh tế đối ngoại
707	2011110037	Nguyễn Mai Bình	K59	K59 - Pháp 01 - Kinh tế đối ngoại	Kinh tế đối ngoại
708	2113520004	Nguyễn Thị Lan Anh	K60	Anh 02	KDOTNB
709	1911120009	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	K58	Anh 4 - TMQT	Thương mại quốc tế
710	2112140046	Lê Cẩm Linh	K60	K60-Anh02-CTTTKT	Kinh tế đối ngoại Chương trình tiên tiến
711	1917710118	Hoàng Thị Trang Nhung	K58	Anh 3	Tiếng Anh thương mại
712	2112520043	Ngô Hoàng Long	K60	Anh 01	Kinh doanh quốc tế
713	2112150162	Nguyễn Đức Thảo	K60	Kinh tế các Anh 02	Kinh tế đối ngoại
714	1911120131	Ngô Thị Hoàng Yến	K58	Anh 3	TMQT
715	2012380044	Hoàng Thủy Vân	K59	K59-Anh01-CTTTTC	Tài chính - Ngân hàng
716	2114410167	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	K60	Anh 03	KTQT
717	2114810030	Lê Diệu Linh	K60	Anh 03	Kế toán kiểm toán tiêu chuẩn
718	2114110049	Hà Vũ Kiều Chinh	K60	Trung 01	KTĐN
719	1911110021	Nguyễn Mai Anh	K58	anh01-KTĐN	Kinh tế đối ngoại
720	2114210030	Phùng Thu Giang	K60	Anh 03 - CTTT	Quản trị kinh doanh quốc tế
721	2114110057	Phạm Thị Ngọc Diu	K60	Anh 13	Kinh tế đối ngoại
722	2014610086	Trần Mai Phương	K59	Anh 03	Luật TMQT
723	2114710015	Nguyễn Thị Thu Duyên	K60	Anh 03	Tiếng Anh Thương mại
724	1911110244	Lê Thị Thanh Loan	K58	Anh 01	Kinh tế đối ngoại
725	1913330022	Nguyễn Quỳnh Giang	K58	Anh 01 PTDT	Phân tích đầu tư tài chính
726	2112820054	Nguyễn Đình Duy Phương	K60	Anh 01 ACCA	Kế toán kiểm toán theo định hướng ACCA
727	2113520007	Phạm Lê Thanh Chúc	K60	ANH01	KDQT mô hình tiên tiến Nhật Bản
728	2111110230	Phạm Hà Phương	K60	anh 2	ktcn
729	2011110258	Phạm Thị Hà Trang	K59	Anh 3	KTĐN
730	2114110332	Trần Thị Thu Trang	K60	Anh09	Kinh tế đối ngoại
731	1811120091	Trần Phương Linh	K57	Anh 15 - TMQT - K57	TMQT
732	2014420006	Tạ Thị Mai anh	K59	Klptqt	Klptqt
733	2114110277	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	K60	Nga 01	KTĐN
734	2012150088	Đỗ Thủy Tiên	K59	Anh 01 CLCKT	Kinh tế đối ngoại
735	2114410115	Cao Phùng Nhật Minh	K60	Anh 03	Kinh tế quốc tế
736	1915510084	NGUYỄN THỊ HỒNG LÊ	K58	Anh 05	Kinh doanh quốc tế
737	2112150160	Chu Đặng Phương Thảo	K60	Anh 05	CLC1 Kinh tế đối ngoại
738	2114720005	Trịnh Thị Yến Chi	K60	Trung 03	Tiếng Trung Thương Mai
739	2114110023	Lê Thị Mai Anh	K60	Anh 10	Kinh tế đối ngoại
740	2014710108	Nguyễn Thị Thu Trang	K59	anh6 TATM K59	TATM
741	1911110172	Lê Thị Thanh Hương	K58	Pháp 1	Kinh tế đối ngoại
742	2114110317	Phạm Thị Thương	K60	Anh 07_ Kinh tế	Kinh tế đối ngoại
743	2114110307	Nguyễn Thu Thủy	K60	Anh 14	Kinh tế đối ngoại

744	2111110052	Phạm Thùy Dương	K60	K60-Anh02-KT	KTĐN
745	2014120140	Nguyễn Minh Thùy	K59	Anh 05 - TMQT	Thương mại quốc tế
746	2014110004	Bùi Tuấn Anh	K59	Anh 12 - KTĐN	KTĐN
747	2114110094	Trịnh Ngọc Hà	K60	Anh 09 - Hệ TC	Kinh Tế Đối Ngoại
748	1911110202	Trần Thị Ngọc Huyền	K58	Anh 1	Kinh tế đối ngoại
749	2011110266	Nguyễn Thị Cẩm Tú	K59	Anh 02	KTĐN
750	2014110064	Phạm Thùy Dương	K59	PHÁP 1	KTĐN
751	2114110230	Đàm Thái Nguyên	K60	Anh 13	KTĐN
752	2012720011	Nguyễn Lê Khánh Huyền	K59	Trung 1 - TTTM	TTTM
753	2112250080	Trần Tố Quyên	K60	Anh 01	CLC Quản trị kinh doanh
754	2011110056	Nguyễn Thị Thủy Dương	K59	Anh 2	KTĐN
755	2111120003	Nguyễn Trần Ngân	K60	Anh 03	Kinh tế đối ngoại CTTT
756	2114310068	Bùi Đặng Bảo Ngân	K60	Anh 05	Tài chính quốc tế
757	1817710181	Phạm Thị Thanh Văn	K57	ANH 5	TATM
758	1915510194	Tô Văn Tú	K58	Anh 03 KDQT K58	KDQT
759	1817740050	Nguyễn Phương Linh	K57	Nhật 1	Tiếng Nhật Thương Mai
760	2014120149	Lục Bảo Trần	K59	Anh 5 TMQT	TMQT
761	2114110155	Nguyễn Vũ Nhật Lâm	K60	Anh 13	Kinh tế đối ngoại
762	2014110044	Hà Thành Đạt	K59	Anh 9	Kinh tế đối ngoại
763	2111210609	Nguyễn Minh Hằng	K60	Anh 01	Quản trị kinh doanh
764	1914410025	Trần Vũ Hải Anh	K58	Anh 5	KTQT
765	2013450063	Nguyễn Anh Tú	K59	Anh 03-CLC KTQT	KTQT
766	1912210119	Vũ Thủy Linh	K58	Anh 5	QTKDQT
767	2112140011	Nguyễn Minh Anh	K60	Anh 01	CTTT Kinh tế đối ngoại
768	2114410040	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	K60	Anh 03	Kinh tế quốc tế
769	1811120046	Nguyễn Ngọc Hà	K57	Anh 15 - Kinh tế	Thương mại quốc tế
770	2114520104	Vũ Khánh Huyền	K60	Anh 02	Kinh doanh quốc tế theo mô hình Nhật Bản
771	2014110234	Quách Thị Thương	K59	Anh 13-KTĐN	Kinh tế đối ngoại
772	2112790612	Tạ Thị Thu Trang	K60	Anh 02	Tiếng Anh thương mại
773	2111410032	Đoàn Mạnh Đức	K60	Pháp 1	CLC
774	2111510033	Vũ Thúy Hằng	K60	K60 - Anh 01- KDQT	Kinh tế quốc tế
775	2111610012	Nguyễn Thủy Dương	K60	K60-Anh 01-LUAT	Kinh doanh quốc tế
776	2013280034	Đinh Lê Quỳnh Thu	K59	CTTTQT	Luật Thương mại quốc tế
777	1911110039	Trần Thị Phương Anh	K58	Anh 04	Quản trị kinh doanh quốc tế
778	2111520027	Phạm Minh Hiền	K60	Anh 02-VJCC	Kinh tế đối ngoại
779	2011610004	Phan Phương Anh	K59	Anh 01 - Luật	Kinh doanh quốc tế Nhật bản
780	2112520031	Hoàng Nguyễn Huy	K60	Anh 02 VJCC	Luật Thương mại Quốc tế
781	2114210019	Phùng Lê Dung	K60	K60 - Anh 03 - QTKD	Kinh doanh quốc tế theo mô hình tiên tiến Nhật Bản
782	2011530042	Lê Thị Diễm Quỳnh	K59	Anh 2	Quản trị kinh doanh quốc tế
783	1817710099	Lê Ngọc Mai	K57	Anh 04	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng

784	1817710181	Phạm Thị Thanh Vân	K57	Anh 5	Tiếng Anh thương mại
785	2011110169	Nguyễn Thị Nhâm	K59	Anh 02 KTDN	Kinh tế đối ngoại
786	2011110130	Nguyễn Hải Long	K59	Anh 01	Kinh tế đối ngoại
787	2112150162	Nguyễn Đức Thảo	K60	Anh 2	CLC KTDN
788	2011150205	Đỗ Phương Linh	K59	Anh05 CLCKT	Kinh tế đối ngoại
789	2114110200	Hoàng Thị Hà My	K60	Anh 09	KTDN
790	2111110201	Đỗ Thanh Ngọc	K60	K60-Anh 04- KT	các kiến
791	2113150019	Nguyễn Đặng Thủy Dương	K60	anh 03	KDQT
792	1915510095	Nguyễn Thị Thảo Linh	K58	Anh 05	Kinh tế đối ngoại
793	2011110110	Phạm Ngọc Khánh	K59	Anh 2	Tài Chính Quốc Tế
794	2114310048	Nguyễn Bảo Linh	K60	Anh 05	Kinh tế đối ngoại CTĐT
795	2113140005	Phạm Thị Thanh Bình	K60	Anh 02	Quản trị kinh doanh quốc tế
796	1912210178	Nguyễn Văn Thành	K58	Anh 02	Luật Thương mại quốc tế
797	2011610002	Nguyễn Thái An	K59	K59-Anh 1-LUAT	Quản trị kinh doanh quốc tế
798	2012250041	Đỗ Diệu Linh	K59	Anh 03 CLCQT	OTKD CLC quốc tế
799	2113250025	Nguyễn Ngọc Minh	K60	Anh 2	Kế toán kiểm toán
800	2111810043	Lại Phương Trúc	K60	Anh 01	Kinh tế đối ngoại
801	1911110271	Nguyễn Hà My	K58	Anh 02	TCQT
802	2014310125	Trần Văn Xuân Sơn	K59	Anh 05	Tài chính Quốc tế
803	1813310043	Nguyễn Thị Hằng	K57	Anh 09 TC	CLC Kinh tế Đối ngoại
804	2112150070	Nguyễn Minh Hòp	K60	Anh 04	Tai chính quốc tế
805	1913310057	Nguyễn Thanh Hoài	K58	Anh 01 - Tài chính quốc tế	Kinh tế đối ngoại
806	1911110238	Phạm Thủy Linh	K58	Anh 04	Kinh tế đối ngoại
807	2111110020	Phan Thế Anh	K60	Anh 02 - CLCKT	Luật kinh doanh quốc tế
808	2114650011	Hoàng Cẩm Lâm Vy	K60	Anh 02	Kinh tế đối ngoại
809	2011110175	Nguyễn Thị Yến Nhi	K59	Trung 1	Kinh tế đối ngoại
810	2012140041	Đào Mai Phương	K59	Anh 2 CTITKT	KTDN
811	1811110394	Nguyễn Thanh Mai	K57	Anh 12 KT	Tiếng anh thương mại
812	1917710119	Nguyễn Thị Hồng Nhung	K58	Anh 4	QTKDQT
813	2114210086	Nguyễn Thảo Nguyễn	K60	Anh 03	Kế toán, kiểm toán
814	2012140041	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	K60	Anh 01	Kinh tế đối ngoại
815	2011110116	Nguyễn Diệu Linh	K59	Anh 2	QTKDQT
816	1912210109	Nguyễn Thị Linh	K58	Anh 02	Thương mại quốc tế
817	1811120046	Nguyễn Ngọc Hà	K57	Anh 15 - Kinh tế	Quản trị kinh doanh quốc tế
818	2014210097	Trần Thị Hồng Minh	K59	Anh 06 - QTKD - K59	Kinh tế và phát triển quốc tế
819	2014420044	Trịnh Thủy Tiên	K59	Anh 02	Kinh doanh quốc tế
820	1915510084	NGUYỄN THỊ HỒNG LÊ	K58	Anh 05	Tiếng Trung Thương Mại
821	2114720002	Nguyễn Lan Anh	K60	Trung 1	Ngân hàng và tài chính quốc tế
822	2112340041	Nguyễn Phương Linh	K60	Anh 2	Kinh tế đối ngoại
823	2114110274	Nguyễn Thị Tú	K60	Trung 01	KTQT
824	2014140052	Đoàn Thị Phương Ly	K59	Anh 01	TMQT
825	2014120052	Đường Thanh Hoài	K59	Anh 05	

826	2111110012	Nguyễn Ngọc Mỹ Anh	K60	Anh 1 - KT - K60	Kinh tế đối ngoại
827	2014210039	Nguyễn Thu Hằng	K59	Anh 7-K59-QTKDQT	Quản trị kinh doanh quốc tế
828	2014810034	Hoàng Thị Nhật Linh	K59	Anh 03 - KTKT	Kế toán kiểm toán
829	1914450519	Nguyễn Minh Trang	K58	Anh 02 - CLC KTQT - K58	Kinh tế quốc tế
830	2114510067	Triệu Lâm Như Thảo	K60	Anh 02	CLC Kinh doanh quốc tế
831	1811110122	Nguyễn Minh Đức	K57	Anh 07 - KT	KTDN
832	1916610035	Nguyễn Thị Thủy Hương	K58	Anh 1	Luật Thương mại quốc tế
833	2114410121	Nguyễn Thị Trà My	K60	Anh 3 CTTC KTQT	kinh tế quốc tế
834	2011110190	Nguyễn Thị Hồng Phương	K59	Pháp 1 KTDN	KTDN
835	2011820009	Nguyễn Quỳnh Chi	K59	Anh 1	Kế toán Kiểm toán định hướng nghề nghiệp ACCA
836	2111110176	Chu Thị Ngọc Mai	K60	anh04	kinh tế đối ngoại
837	2114310021	Bùi Hương Giang	K60	Anh 03	Tài chính quốc tế
838	2112150174	Nguyễn Thị Văn Trang	K60	Anh 01	Kinh tế đối ngoại CLC
839	2112550032	Nguyễn Bùi Hà My	K60	Anh 01	CLC Kinh doanh quốc tế
840	2032213044	Hồ Thị Bình Yên	K59	CNF16A-QTKD	Quản trị kinh doanh quốc tế
841	2111310608	Đoàn Diệu Linh	K60	Anh 2	Tài chính quốc tế
842	2112340093	Hoàng Khánh Vy	K60	Anh 02	CLC ngân hàng và tài chính quốc tế
843	2112140082	Lê Hoàng Yến Nhi	K60	Anh 01 - CTTC KT	Kinh tế đối ngoại
844	1918810032	Lý Trần Hoàng Hương	K58	Anh 04	Kế toán kiểm toán
845	2014720059	Nguyễn Thị Huyền Trang	K59	TRUNG 4	Tiếng Trung thương mại
846	2014710073	Đoàn Thị Nhung	K59	Anh 5	TATM
847	1915510057	Hà Thu Hoài	K58	Anh 05	KDQT
848	2114710046	Đỗ Khánh Ly	K60	Anh 2	Tiếng anh thương mại
849	2113340003	Lại Mai Anh	K60	K60 - Anh 1 - CLCTC	Ngân hàng và Tài chính quốc tế chất lượng cao
850	2112150037	Ngô Ngọc Chi	K60	Anh 1	CLC KTDN
851	1916610054	Vũ Hồng Minh	K58	Anh 1	Luật Thương mại quốc tế
852	1818820070	Nguyễn Đức Tâm	K57	Anh 6 - ACCA	ACCA
853	2112920070	Trần Minh Thư	K60	Anh 01	CLC Quản trị Khách sạn
854	1816610124	Lê Thu Trang	K57	Anh 1	Luật TMQT
855	2111410019	Trần Thị Minh Châu	K60	Pháp 01	Kinh tế quốc tế
856	1814410107	Phạm Thị Hương	K57	Anh 04	Kinh tế quốc tế
857	2111110052	Phạm Thủy Dương	K60	K60-Anh02-KT	Kinh tế đối ngoại
858	2112820029	Vũ Nguyệt Hà	K60	Anh 01	Kế toán Kiểm toán ACCA
859	2014120069	Lương Thị Phong Lan	K59	Anh 1	Thương mại quốc tế
860	2014760203	Hà Thu Hồng	K59	Pháp 1 - FHQ	Tiếng Pháp thương mại
861	2112550010	Phạm Ánh Dương	K60	Anh 02	CLC KDQT
862	1911140527	Trương Đỗ Thái Hòa	K58	anh 2 CTTC	Kinh tế đối ngoại
863	2113140013	Nguyễn Phương Linh	K60	Anh 01-CTTTKT-K60	Kinh tế đối ngoại
864	2111110089	Phạm Thu Hằng	K60	K60 - Anh 04 - KT	Kinh tế đối ngoại
865	2114510043	Nguyễn Thị Yến Ly	K60	Anh 3	Kinh doanh quốc tế

866	2014210136	Nguyễn Phương Thảo	K59	Anh 7	Quản trị kinh doanh Quốc tế
867	2011110169	Nguyễn Thị Nhâm	K59	Anh 02 KTDN	Kinh tế đối ngoại
868	212550027	Trần Khánh Linh	K60	Anh 02	CLC Kinh Doanh quốc tế
869	2014410096	Tạ Thị Ngọc Mai	K59	Anh 04 - Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế
870	2014110243	Lê Thị Thủy Trang	K59	Anh 9	Kinh tế đối ngoại
871	2111410048	Lê Ngọc Hân	K60	Anh 01	CLC KTQT
872	1918810031	Nguyễn Thị Hồng Huệ	K58	Anh 04	Kế toán Kiểm toán
873	1814410175	Nguyễn Hà Phương	K57	Anh 04	Kinh tế quốc tế
874	2111710015	Lê Mỹ Duyên	K60	Anh 01	Tiếng Anh Thương Mại
875	2014120005	Lương Thị Văn Anh	K59	Anh 5	Thương mại quốc tế
876	2114520109	Nguyễn Thuý Tiên	K60	Anh 01	Kinh doanh quốc tế mô hình tiên tiến Nhật Bản
877	2111110199	Bùi Thị Bích Ngọc	K60	K60- Anh 02- KT	Kinh tế đối ngoại
878	2114820010	Lý Bảo Ngọc	K60	ACCA Anh 03	Kế toán Kiểm toán
879	2014810034	Hoàng Thị Nhật Linh	K59	Anh 03 - KTKT	Kế toán kiểm toán
880	2112340004	Lê Hà Anh	K60	Anh 1 K60 CLC	Ngân hàng & Tài chính quốc tế
881	2011150206	Lê Thị Phương Linh	K59	Anh 05 - CLCKT - K59	Kinh tế đối ngoại
882	1810530061	Đỗ Thị Hà Tú	K57	Anh 10 kdt	Logistics
883	1917710041	Nguyễn Thị Minh Hằng	K58	Anh 04	Tiếng Anh thương mại
884	2112820053	Lương Hoàng Nga	K60	ACCA Anh 02	Kế toán - Kiểm toán theo định hướng ACCA
885	2114210115	Nguyễn Thanh Thảo	K60	Anh 06	qTKD
886	2014110115	Đông Quang Huy	K59	Pháp 1	Kinh tế đối ngoại
887	2114710023	Lê Thị Hoa	K60	Anh 03	Tiếng Anh Thương mại
888	2114110233	Đoàn Minh Nguyệt	K60	Anh 11	Kinh Tế Đối Ngoại
889	2112520072	Trần Thu Trang	K60	60WL-VJCC-01	Kinh doanh quốc tế theo mô hình tiên tiến Nhật Bản
890	2111410097	Nguyễn Khánh Ngọc	K60	anh 2	kinh tế quốc tế
891	2111110151	Lê Khánh Linh	K60	Anh 03	TC1-Kinh tế đối ngoại
892	1911110179	Phan Thị Thu Hương	K58	Anh 07	Kinh tế đối ngoại
893	1915510602	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	K58	Anh 06	KDQT
894	2114210039	Dương Thu Hiền	K60	Anh 03	Quản trị kinh doanh quốc tế
895	2014210140	Bùi Minh Thu	K59	Anh 5	QTKDQT
896	1911110252	Đỗ Quỳnh Mai	K58	Anh 7	KTĐN
897	2112280031	Phạm Trần Văn Hằng	K60	Anh 2	Quản trị kinh doanh
898	2111820018	Phạm Trần Quỳnh Chi	K60	Anh 01 - ACCA	Kế toán Kiểm toán theo định hướng ACCA
899	2113520018	Phạm Hương Quỳnh	K60	Anh 01	Kinh doanh quốc tế theo mô hình tiên tiến Nhật Bản
900	1918820048	Vũ Tú Uyên	K58	Anh 01	Kế toán kiểm toán theo định hướng ACCA
901	2014110217	Nguyễn Phương Thảo	K59	Anh 13-K59	Kinh tế đối ngoại
902	1811140106	Nguyễn Thị Tường Vân	K57	anh 02 CTTTKT	KTĐN
903	2011110093	Bùi Diệu Hương	K59	Trung 01	Kinh tế đối ngoại

904	2114410066	Lê Thị Hoa	K60	Anh 07	KTQT
905	2013150042	Nguyễn Hồng Nhung	K59	Anh 1	CLCKT
906	2114820015	Nguyễn Cẩm Tú	K60	Anh 03	Kế toán - kiểm toán định hướng nghề nghiệp ACCA
907	2114210054	Trần Thị Lan Hương	K60	Anh 03	Quản trị kinh doanh quốc tế
908	2011110202	Lê Thị Quỳnh	K59	Anh 4	KTĐN
909	2011410098	Mac Thị Thanh Vân	K59	Anh 01	Kinh tế quốc tế
910	2114310019	TRẦN THỊ DUYỀN	K60	ANH 05	TCQT
911	2114210082	Hồ Nữ Phương Nga	K60	Anh 03	QTKD
912	2112920018	Lê Phương Hà	K60	Anh 01	Quản trị Khách sạn
913	1914410228	Phan Thị Vân	K58	Anh 04 - KTQT	Kinh tế quốc tế
914	2114420007	Nguyễn Thị Hồng Nhung	K60	Anh 01 - K60	Kinh tế và Phát triển Quốc tế
915	2114410043	Trương Thủy Dương	K60	Anh 06	Kinh tế quốc tế
916	2014120142	Hoàng Thu Thủy	K59	Anh 3	Thương mại quốc tế
917	1911120092	Vũ Bích Ngọc	K58	Anh4	TMQT
918	2111310019	Nguyễn Ngọc Hà	K60	K60-Anh1-TCQT	Tài chính quốc tế
919	2112150037	Ngô Ngọc Chi	K60	Anh 1	CLC KTĐN
920	1911110333	Lý Như Quỳnh	K58	Anh 01	KTĐN
921	2114410106	Nguyễn Khánh Linh	K60	Anh06-KTQT	KTQT
922	2011110232	Trần Thị Phương Thảo	K59	Anh 01	KTDN
923	2112140101	Trần Đức Trung	K60	Anh 2	CTTT KTĐN
924	2111110130	Nguyễn Đức Kiên	K60	Anh 03 - K60 - CTTTKT	Kinh tế đối ngoại
925	2014740058	Phạm Thị Diệu Linh	K59	Nhật 05	Tiếng Nhật thương mại
926	2114210112	Trần Anh Tuấn	K60	Anh 03	QTKD QUỐC TẾ
927	2114210006	Nguyễn Lê Tuấn Anh	K60	Anh03_QTKDQT	Quản trị Kinh Doanh
928	2012450024	Phạm Vũ Diệu Linh	K59	Anh 02 CLC Kinh tế quốc tế K59	Kinh tế quốc tế
929	2014110217	Nguyễn Phương Thảo	K59	Anh 13	Kinh tế đối ngoại
930	1814410118	Nguyễn Thị Lan	K57	Anh 04	KTQT
931	2011110175	Nguyễn Thị Yên Nhi	K59	Trung 01	Kinh tế đối ngoại
932	2114110063	Do Trí Dung	K60	Anh 11	KTĐN
933	1913310009	Nguyễn Quang Anh	K58	Anh 1	Tài chính quốc tế
934	2012520033	Chu Tuấn Nghĩa	K59	Anh 2	Kinh doanh quốc tế Nhật Bản
935	211140015	Lê Danh Đức Lương	K60	Anh 02	Chương trình tiên tiến kinh tế đối ngoại
936	1911150053	Nguyễn Bích Ngọc	K58	Anh 04 CLC Kinh tế	Kinh tế đối ngoại
937	2014310061	Nguyễn Phương Hiền	K59	Anh 03	TCQT
938	2114110254	Nguyễn Mai Phương	K60	Anh 07	Kinh tế đối ngoại
939	2114520105	Hoàng thảo linh	K60	Anh 02	Kinh doanh quốc tế mô hình nhật bản
940	1913330011	Đoàn Thị Ngọc Ánh	K58	Anh 2 PTDTTC	PTDTTC
941	2112530005	Nguyễn Minh Anh	K60	K60-Anh 01-LOGs	Logistics và Quản lí chuỗi cung ứng
942	2112140068	Ngô Thị Thảo My	K60	Anh 02	CTTT Kinh tế đối ngoại

943	1912210037	Dương Tuấn Dũng	K58	Anh 4	Quản trị kinh doanh
944	2112340023	Đào Hương Giang	K60	K60-Anh 03-CLCTC	Ngân hàng và Tài chính quốc tế
945	1911150039	Nguyễn Thùy Linh	K58	Anh 05 - CLC KT - K58	Kinh tế đối ngoại
946	2114310065	Trần Quang Nam	K60	Anh 5 - TCQT	Tài chính quốc tế
947	2012150036	Lê Duy Hưng	K59	Anh 4 CLC KT	Kinh tế đối ngoại
948	2111110008	Hoàng Nhật Anh	K60	Anh 3	CTTT - KTDN
949	2114510010	Hoàng Thị Linh Giang	K60	Anh 2	Luật Thương mại quốc tế
950	2111410064	Phạm Vũ Thu Hương	K60	Anh 02	Kinh tế quốc tế
951	2114110151	Bùi Như Khánh	K60	Anh 08	KTDN
952	2112520037	Trần Duy Khang	K60	Anh 01	VJCC
953	2112250074	Trần Thị Ngọc Oanh	K60	Anh 01	Quản trị kinh doanh quốc tế CLC
954	2011610004	Phan Phương Anh	K59	Anh 01 - Luật	Luật Thương mại Quốc tế
955	2014110213	Nguyễn Mạnh Thắng	K59	Anh 9	Kinh tế đối ngoại
956	2011310062	Hoàng Kim Nhật	K59	ANH 01	Tài chính quốc tế
957	1917710073	Lê Phương Linh	K58	Anh 06	TATM
958	2014120036	Nguyễn Phúc Mỹ Duyên	K59	Anh 05	TMQT
959	2114810016	Nguyễn Kim Dung	K60	Anh 02	Kế toán Kiểm toán
960	1817710039	Nguyễn Thu Giang	K57	Anh 5	TATM
961	2111410131	Trần Thị Kiều Trinh	K60	Anh 02	KTQT
962	2111520074	Lê Đặng Thành Trung	K60	Anh 01	VJCC
963	1913380716	Nguyễn Lê Hạnh Trang	K58	Anh 01 CTTT TCNH	TCNH
964	2114310065	Trần Quang Nam	K60	Anh 5-TCQT	Tài chính quốc tế
965	2114110255	Trần Mai Phương	K60	Trung 01 KTDN	KTDN
966	1911110421	Đỗ Thu Uyên	K58	Anh 09 - KTDN - K58	Kinh tế đối ngoại
967	2011720032	Nguyễn Hương Quỳnh	K59	Trung 04	Tiếng Trung thương mại
968	1911110156	Nguyễn Thị Hoa	K58	Anh 07	Kinh Tế Đối Ngoại
969	2014510091	Trần Thị Kiều Trinh	K59	Anh06	Kinh Doanh quốc tế
970	2111920009	Bùi Tùng Dương	K60	Anh 01	Quản trị khách sạn
971	2114310108	Đoàn Thị Vương Trắc	K60	Anh 05	Tài Chính Quốc tế
972	2111730010	Đỗ Bảo Châm	K60	Pháp 01	Tiếng pháp thương mại
973	211110269	Ngô Diệu Thủy	K60	Anh 03	Kinh tế Đối Ngoại
974	2114110142	Dương Quang Hưng	K60	Anh 10-KT	KTDN
975	2014510063	Lê Đức Mạnh	K59	Anh 06	Kinh Doanh Quốc tế
976	2114610030	Trịnh Thị Thu Thảo	K60	Anh-02	Luật Thương mại Quốc tế
977	2113150008	Trịnh Minh Anh	K60	Anh 04 - CLC KTDN	Kinh tế đối ngoại CLC
978	1913310117	Lê Tuấn Thành	K58	Anh 01	Tài chính quốc tế
979	2011110040	Lê Linh Chi	K59	Anh 05	KTDN
980	2114210031	Phạm Thị Hà	K60	Anh 05- QTKD	QTKDQT
981	2014210031	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	K59	Anh 07	Quản trị kinh doanh quốc tế
982	2012250071	Bùi Thu Trang	K59	Anh 0-	CLC QTKD
983	201450013	Lành Thị Ánh	K59	Anh 6	Kinh Doanh Quốc Tế

984	2014120159	Nguyễn Anh Tú	K59	Anh 05	Thương mại quốc tế
985	2011410057	Từ Lê Mai	K59	Anh 02	Kinh tế quốc tế
986	2111520074	Lê Đăng Thành Trung	K60	Anh 01	VJCC
987	2114820005	Nguyễn Phương Dung	K60	Anh 03	Kikt theo acca
988	2114820006	Lê Việt Đức	K60	Anh - 03 - ACCA	Kế toán kiểm toán
989	1912255418	Ngô Ngọc Minh Khuê	K58	K58CLC1	Quản trị kinh doanh quốc tế
990	2112140059	Nguyễn Hà My	K60	Anh 1	tiền tiền kinh tế đối ngoại
991	2014810018	Ngô Phương Hà	K59	Anh02-KTKT	Kế toán kiểm toán
992	1814450066	Hoàng Thu Thủy	K57	Anh 1- CLC Kinh tế quốc tế -K57	Kinh tế quốc tế
993	1911110311	Lê Lâm Oanh	K58	Anh 9	KTDN
994	1918820027	Lâm Thái Bình Nguyễn	K58	Anh 3	KTKT định hướng ACCA
995	2011110087	Hồ Việt Hoàng	K59	Anh 05	Kinh tế đối ngoại
996	2114310060	Nguyễn Thị Xuân Mùi	K60	Anh 05	Tài Chính Quốc Tế
997	2111310013	Lê Thị Duyên	K60	Anh02-TCQT	Tài chính ngân hàng
998	1814410193	Trần Văn Thanh	K57	Anh 03	Kinh tế quốc tế
999	2114110203	Trần Vũ Trà My	K60	Anh 13-Kinh tế	Kinh tế đối ngoại
1000	2014510085	Lê ngọc trâm	K59	Anh 6	Kđqt
1001	2114810017	Nguyễn Thị Dung	K60	Anh 02	Kikt
1002	2111510052	Vũ Hương Lý	K60	Anh 1 K60 JIB	Kinh doanh quốc tế theo mô hình tiên tiến Nhật Bản
1003	2113520002	Nguyễn Lê Minh Anh	K60	Anh 02 - VJCC	Kinh doanh quốc tế Nhật Bản
1004	2111510021	Nguyễn Thị Thủy Dung	K60	K60-Anh 01-KDQT(K60-Anh 01-KDQT)	Kinh doanh quốc tế
1005	2014120011	Nguyễn Thị Ngọc Anh	K59	Anh 05- Thương mại quốc tế	TMQT
1006	1911120103	Nguyễn Phương Quỳnh	K58	Anh 3	Thương mại quốc tế
1007	2011210037	Trần Thị Ngọc Hiền	K59	Anh 2	Quản trị kinh doanh quốc tế
1008	2114210073	Lê Khánh Ly	K60	Anh 06	QTKDQT
1009	1911110033	Nguyễn Văn Anh	K58	Anh 10	Kinh Tế Đối Ngoại
1010	2114810013	Lê Thu Cúc	K60	K60-Anh02-ktkt	Kế toán kiểm toán
1011	2114110346	Hoàng Thị Vi	K60	Anh 10	Kinh tế đối ngoại
1012	1811120127	Nguyễn Bá Sang	K57	Anh 14	TMQT
1013	2112820005	Lê Phương Anh	K60	Anh 01	Kế toán kiểm toán ACCA
1014	2111110162	Phạm Thị Thủy Linh	K60	Anh 04 -KT	Kinh tế đối ngoại
1015	2011110162	Đinh Thị Thanh Ngọc	K59	Anh 01	Kinh tế đối ngoại
1016	2013150025	Vũ Thị Thanh Huyền	K59	Anh 03 CLCLKT	Kinh tế đối ngoại
1017	2014410116	Nguyễn Đỗ Quyên	K59	Anh 04	Kinh tế Quốc tế
1018	2114410035	Trần Lương Đức Dũng	K60	Anh 3	Kinh Tế Quốc Tế
1019	2114810019	Hoắc Thị Hà Giang	K60	Anh 02-KTKT	KTKT
1020	2014110084	Nghiêm Thu Hằng	K59	Anh 10	Kinh tế đối ngoại
1021	2114110127	Trần Diệu Hồng	K60	Anh 08	Kinh tế đối ngoại
1022	2112340028	Nguyễn Xuân Hải	K60	Anh 02	Tài Chính Ngân Hàng CLC
1023	2014250210	Bùi Thị Quỳnh Anh	K59	Anh 01	CLC Quản trị kinh doanh

1024	1817710142	Nguyễn Thị Thuý Quỳnh	K57	Anh 03-TATM-K57	TATM
1025	2014810021	Ngô Thị Hằng	K59	Anh 2	KTKT
1026	2014120036	Nguyễn Phúc Mỹ Duyên	K59	Anh 05	TMQT
1027	2011110110	Phạm Ngọc Khánh	K59	Anh 2	Kinh tế đối ngoại
1028	2014110147	Phạm Khánh Linh	K59	Lớp Anh 08	Kinh tế đối ngoại
1029	2014120011	Nguyễn Thị Ngọc Anh	K59	Anh 05	Thương mại quốc tế
1030	2011250393	Nguyễn Quỳnh Trang	K59	Anh 03 - CLC QTKDQT	CLC Quản trị kinh doanh quốc tế
1031	2011110179	Nguyễn Hồng Nhung	K59	Anh03	Kinh tế đối ngoại
1032	1911150075	Nguyễn Mai Trang	K58	Anh 04	CLC KT
1033	1915520038	Hoàng Thị Thu Trang	K58	Anh 1-	KDQT Nhật Bản
1034	1911110145	Ngô Thị Minh Hiền	K58	Anh1 - KTDN - K58	Kinh tế đối ngoại
1035	2112450094	Nguyễn Minh Trang	K60	Anh 01	CLC Kinh tế quốc tế
1036	1918810082	Trần Thị Thuý Linh	K58	Anh 06	Kế toán Kiểm toán
1037	2114110093	Luyện Thị Ngân Hà	K60	Anh 06	Kinh tế đối ngoại
1038	1911150042	Hoàng Thuý Linh	K58	Anh 04	CLC KT
1039	1817720042	Nguyễn Yến Nhi	K57	Trung 2	TTTM
1040	1814450066	Hoàng Thu Thuý	K57	Anh 1- CLC Kinh tế quốc tế - K57	Kinh tế quốc tế
1041	1915550007	PHAM MINH HANH	K58	ANH 1	CLC KDQT
1042	1911150049	Nguyễn Trần Huyền My	K58	Anh 04	CLC KT
1043	2114410092	Đỗ Tùng Lâm	K60	K60 JIB	Kdqt
1044	2011710031	Nguyễn Phương Lộc	K59	Anh 02 - TATM - K59	Tiếng Anh thương mại
1045	2014210006	Đoàn Thị Vân Anh	K59	Anh04/QTKD	Quản trị kinh doanh quốc tế
1046	2111110237	Phạm Đình Quân	K60	ANH 02	Kinh tế đối ngoại
1047	2111110269	Ngô Diệu Thuý	K60	Anh 03	Kinh tế Đối Ngoại
1048	1911150054	Nguyễn Thị Ngọc	K58	Anh 06	CLC KT
1049	1911150036	Vũ Thị Khánh Huyền	K58	Anh 04	CLC KT
1050	1911150045	Nguyễn Thị Ngọc Mai	K58	Anh 04	CLC KT
1051	1911110005	Ngô Thuý An	K58	Anh 09	KTDN
1052	1912210196	Lê Thị Trang	K58	Anh 03	K58-QTKDQT
1053	1915520709	Trần Hoàng Long	K58	Anh 02	KDQTNB
1054	2114420002	Chu Thị Việt Hà	K60	Anh 01	KT & PTQT
1055	2111310017	Đỗ Thị Thu Hà	K60	Anh 02	TCQT
1056	1811110289	Trần Thị Minh Huyền	K57	Anh 01	KTDN - K57
1057	2113140002	Lê Phương Anh	K60	Anh 02	CTTTKT
1058	2014310144	Nguyễn Thị Minh Thư	K59	Anh06	TCQT - K59
1059	2013450069	Ngô Quang Vinh	K59	Anh 01	CLCKTQT K59
1060	2111310004	Nguyễn Phương Thục Anh	K60	Anh 02	CTTTTC K60
1061	2112530008	Trần Ngọc Anh	K60	Anh 1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
1062	2111110164	TRẦN NGUYỆT LINH	K60	ANH 04	TC KTDN
1063	2014110266	Lê Thị Yến	K59	Anh 9	K59 KTDN
1064	2112280054	Nguyễn Ngọc Mai	K60	Anh 2	CTTTQT K60
1065	2011210086	Đỗ Phương Thảo	K59	Anh 01	QTKD - QTKDQT - K59

1066	2012150007	Nguyễn Văn Anh	K59	Anh 1	CLCKT - K59
1067	2112820014	Vũ Trọng Bằng	K60	Anh 02	K60 ACCA
1068	2114410151	Lê Mai Phương	K60	Anh 03	KTQT
1069	1918820015	Phạm Thế Hoàng	K58	Anh 01	KTKT ACCA
1070	2011110205	Trần Thị Như Quỳnh	K59	Pháp 01	K59 KTDN
1071	2113340011	Nguyễn Vũ Hà Chi	K60	Anh 02	CLC Tài chính
1072	2113340026	Nguyễn Thảo Nguyễn	K60		TCNH TCQT
1073	2111520015	Nguyễn Thị Kim Chúc	K60	Anh 02	VJCC-k60
1074	2114110332	Trần Thị Thu Trang	K60	ANH09	KTDN-K60
1075	2111310013	Lê Thị Duyên	K60	Anh 02	TCQT
1076	2014740038	Đào Thanh Hiền	K59	Nhật 05	TNTM
1077	1911110155	Nguyễn Quỳnh Hoa	K58	Anh 10	KTDN
1078	2113340031	Nguyễn Văn Trang	K60	Anh 2	Tài chính và Ngân hàng quốc tế clc
1079	2011210031	Nguyễn Lê Ngọc Hà	K59	Anh 2	QTKD
1080	2012140044	Nguyễn Mai Phương	K59	Anh 2	CTTTKT K59